

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Tên chương trình: **Sư phạm Lịch sử**
Trình độ đào tạo: **Đại học**
Ngành đào tạo: **Sư phạm Lịch sử**
Mã ngành: **7140218**

*(Ban hành theo Quyết định số 1794/QĐ-ĐHHD ngày 25 tháng 10 năm 2018
của Hiệu trưởng Trường Đại học Hồng Đức)*

1. Mục tiêu đào tạo

1.1. Mục tiêu chung

Cử nhân khoa học ngành Sư phạm Lịch sử sau khi tốt nghiệp có phẩm chất chính trị, đạo đức và sức khoẻ tốt; có các tri thức cơ bản về khoa học Lịch sử và giáo dục học để giảng dạy ở bậc Trung học phổ thông và Trung học cơ sở đáp ứng yêu cầu chuẩn nghề nghiệp và tiếp tục học tập nâng cao trình độ lên các bậc học cao hơn.

1.2. Mục tiêu cụ thể

1.2.1. Về kiến thức

- Vận dụng tốt kiến thức giáo dục đại cương vào việc dạy học Lịch sử các bậc học theo chương trình đào tạo.
- Sử dụng tốt các kiến thức cơ bản của khoa học Lịch sử phục vụ dạy học Lịch sử trong chương trình giáo dục Trung học cơ sở, Trung học phổ thông và nghiên cứu khoa học phục vụ dạy học.
- Hiểu đối tượng giáo dục và môi trường giáo dục. Vận dụng kiến thức về tâm lý học, giáo dục học và phương pháp giảng dạy bộ môn trong các hoạt động giảng dạy môn Lịch sử và thành công trong nghề nghiệp;

1.2.2. Về kỹ năng

- Lập kế hoạch, tổ chức thực hiện kế hoạch dạy học và giáo dục; xây dựng và quản lý hồ sơ sổ sách, làm công tác giáo viên chủ nhiệm lớp;
- Tổ chức dạy học phát huy tính tích cực, chủ động sáng tạo của học sinh trong dạy học địa lí đáp ứng với yêu cầu của chương trình, sách giáo khoa mới.
- Tổ chức kiểm tra, đánh giá kết quả học tập và rèn luyện của học sinh một cách khoa học và chính xác.

1.2.3. Thái độ

Yêu nước, yêu học sinh, yêu nghề, có ý thức trách nhiệm cao, có đạo đức tốt, có tác phong mẫu mực của người giáo viên, có nhu cầu tự học nâng cao trình độ và phát triển

ngành nghiệp thích ứng với sự biến đổi không ngừng của môi trường giáo dục trong các tình huống thực tế, quan tâm tới sự phát triển kinh tế, xã hội của đất nước.

1.2.4. Về năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm

Đáp ứng các tiêu chuẩn nghề nghiệp dạy học Lịch sử ở bậc học Trung học cơ sở, Trung học phổ thông; có khả năng tự định hướng, thích nghi với nhu cầu đổi mới của môi trường giáo dục; có năng lực tự học, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm, có sáng kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao; có năng lực lập kế hoạch, điều phối, phát huy trí tuệ tập thể trong dạy học; có năng lực đánh giá và cải tiến các hoạt động dạy học Lịch sử trong phạm vi nhất định.

2. Thời gian đào tạo: 4 năm (48 tháng).

3. Khối lượng kiến thức toàn khoá: 120 tín chỉ (chưa tính các môn Giáo dục thể chất và Giáo dục quốc phòng)

4. Đối tượng tuyển sinh: Theo quy chế tuyển sinh của Bộ GD&ĐT.

5. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp: Thực hiện theo Quy chế đào tạo đại học, cao đẳng của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

6. Kiểm tra, đánh giá và thang điểm: theo Quy chế đào tạo và quy định hiện hành.

7. Nội dung chương trình: 120 TC

7.1	Kiến thức giáo dục đại cương	40 TC
7.1.1	Lý luận chính trị	12
7.1.2	Ngoại ngữ	10
7.1.3	Kiến thức chung trong khối ngành	8
7.1.4	Kiến thức chung trong nhóm ngành	10
	+ <i>Bắt buộc</i>	0
	+ <i>Tự chọn</i>	10
7.1.5.	Giáo dục thể chất	4
7.1.6.	Giáo dục quốc phòng	165 t
7.2	Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	80 TC
7.2.1.	<i>Kiến thức chung của ngành</i>	10
7.2.2.	<i>Kiến thức ngành</i>	53
	+ <i>Bắt buộc</i>	41
	+ <i>Tự chọn</i>	12
7.2.3	<i>Thực tế</i>	4
7.2.4	<i>Thực tập, khóa luận/HP thay thế</i>	13
	Kiến tập sư phạm	2
	Thực tập sư phạm	5
	Khoá luận tốt nghiệp/học phần thay thế	6
	<i>Bắt buộc</i>	0
	<i>Tự chọn</i>	6

8. Kế hoạch dạy học

Số TT	Mã học phần	Tên học phần	Số ĐVHT	Loại giờ				Học ở học kỳ	Điều kiện tiên quyết	Đơn vị giảng dạy
				Lý thuyết	Bài tập, thảo luận	Thực hành	Tự học			
A	KIẾN THỨC GD ĐẠI CƯƠNG		40							
I	Lý luận chính trị, luật		12							
1	196045	Những NLCB của Mác-Lênin 1	2	21	18		90	1	0	BM Nguyên lý
2	196046	Những NLCB của Mác-Lênin 2	3	32	26		135	2	1	BM Nguyên lý
3	198025	Đường lối CM của ĐCSVN	3	32	26		135	4	2	BM Đường lối
4	197035	Tư tưởng HCM	2	21	18		90	3	2	BM Tư tưởng-PL
5	197030	Pháp luật đại cương	2	18	12	12	90	3	2	BM Tư tưởng-PL
II	Ngoại ngữ		10							
6	133031	Tiếng Anh 1	4	36	24	24	180	1	0	BM NN KC
7	133032	Tiếng Anh 2	3	27	18	18	135	2	6	BM NN KC
8	133033	Tiếng Anh 3	3	27	18	18	135	3	7	BM NN KC
III	Kiến thức chung trong khối ngành đào tạo		8							
9	173080	Tin học	2	10	0	40	90	1	0	Tin ứng dụng
10	121005	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2	18	20	4	90	2	0	BM VN học-du lịch
11	125105	Môi trường và con người	2	18	20	4	90	1	0	BM Thực vật
12	125125	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2	18	18	6	90	3	0	BM Lịch sử
IV	Giáo dục thể chất		4T C							LLPPDH GDTC
1	191004	Giáo dục thể chất1	2	10	0	40		1		
2		Giáo dục thể chất2	2	0	0	60		2		
	<i>Chọn 1 trong 5 nội dung</i>									
A	191031	Bóng chuyền	2	0	0	60		2		Điền kinh- TD

B	191032	Thể dục Aerobic	2	0	0	60		2		Điền kinh- TD
C	191033	Bóng đá	2	0	0	60		2		Bóng
D	191034	Bóng rổ	2	0	0	60		2		Bóng
E	191035	Vovinam - Việt võ đạo	2	0	0	60		2		Bóng
V	Giáo dục quốc phòng									
		GD quốc phòng	165							TT GDQP
VI	Khối kiến thức chung trong nhóm ngành đào tạo		10							
13	<i>Chọn 1 trong 2 học phần</i>									
	124195	Lịch sử văn minh thế giới	2	18	20	4	90	2	0	BM Lịch sử
	124115	Kiến thức địa phương Thanh Hóa	2	18	18	6	90	2	0	Lịch sử
	<i>Chọn 1 trong 2 học phần</i>									
14	125085	Kinh tế và phát triển	2	18	18	6	90	5	0	Địa lý KTXH &PPDHDL
	125070	Kinh tế Việt Nam	2	18	18	6	90	5	0	Địa lý KTXH &PPDHDL
	<i>Chọn 1 trong 2 học phần</i>									
15	121041	Hán nôm cơ sở	2	18	18	6	90	2	0	VH Việt Nam
		Hán nôm đại cương	2	18	18	6	90	2	0	VH Việt Nam
	<i>Chọn 1 trong 2 học phần</i>									
16	123050	Kỹ thuật soạn thảo VB	2	18	18	6	90	2	0	LLVH & PPDHNV
		Kỹ năng giao tiếp	2	18	18	6	90	2	0	Ngôn ngữ
	<i>Chọn 1 trong 2 học phần</i>									
17	125016	Thống kê xã hội	2	18	18	6	90	2	0	Địa lý TN-MT
	123240	Xã hội học đại cương	2	18	18	6	90	2	0	Xã hội học
B	KIẾN THỨC GD CHUYÊN NGHIỆP		80							
I	Kiến thức chung của ngành		10							

18	181080	Tâm lí học	4	36	40	8	180	3	1	Tâm lí học
19	182005	Giáo dục học	4	36	31	9	180	4	18	Giáo dục học
20	198000	Quản lý HCNN và Quản lý GD	2	18	24	0	90	7	18, 19	Giáo dục học
II	Kiến thức chuyên ngành		53							
21	124030	Cơ sở khảo cổ học	2	18	24	4	90	6	0	BM Lịch sử
22	124 050	Các dân tộc Việt Nam	2	18	24	4	90	6	0	BM Lịch sử
Chọn 1 trong 2 học phần										
23	127070	Nhân học đại cương	2	18	24	4	90	2	0	BM Lịch sử
	124250	Nhập môn khu vực học	2	18	24	4	90	2	0	BM Lịch sử
Chọn 1 trong 2 học phần										
24	124330	Tổng quan di sản văn hóa thế giới	2	18	24	4	90	5	0	BM Lịch sử
	124105	Khái lược văn hóa Đông Nam Á	2	18	24	4	90	5	0	BM Lịch sử
25	124420	LS VN từ nguyên thủy đến năm 1858	4	36	39	9	180	4	36	BM Lịch sử
26	124155	Lịch sử Việt Nam từ 1858 đến năm 1945	4	36	39	9	180	5	25	BM Lịch sử
27	124041	LS VN từ 1945 đến nay	4	36	39	9	180	6	26	BM Lịch sử
28	124165	Lịch sử thế giới cổ trung đại	4	36	39	9	180	5	36	BM Lịch sử
29	124170	Lịch sử thế giới cận đại	4	36	39	9	180	6	29	BM Lịch sử
30	124550	Lịch sử thế giới hiện đại	4	36	39	9	180	7	30	BM Lịch sử
31	124106	LLDH môn Lịch sử ở trường PT	3	27	36	12	135	5	36	BM Lịch sử
32	124107	Hệ thống PPDH Lịch sử ở trường PT	4	36	39	9	180	6	33	BM Lịch sử
33	124108	Bài học LS ở trường PT	4	36	39	9	180	7	34	BM Lịch sử

34	124087	Phương pháp luận sử học	2	18	24	4	90	3	10	BM Lịch sử
	Chọn 4/8 HP		8							
	<i>Chọn 1 trong 2 học phần</i>									
35 - 38	124205	PP nghiên cứu và BS lịch sử ĐP	2	18	24	4	90	7	36	BM Lịch sử
	124070	Các tôn giáo lớn trên thế giới	2	18	24	4	90	7	31	BM Lịch sử
	<i>Chọn 1 trong 2 học phần</i>									
	120380	Đông Nam Á-LS và hiện tại	2	18	24	4	90	7	31	BM Lịch sử
	124015	Chính sách đối ngoại của Hoa Kỳ từ sau chiến tranh thế giới thứ hai đến nay	2	18	24	4	90	7	31	BM Lịch sử
	<i>Chọn 1 trong 2 học phần</i>									
	124109	Cách mạng Tháng Tám năm 1945	2	18	24	4	90	7	27	BM Lịch sử
		Liên bang Nga-sự hình thành phát triển và quan hệ với Việt Nam	2	18	24		90	7	31	BM Lịch sử
	<i>Chọn 1 trong 2 học phần</i>									
		124045	Các cuộc cải cách trong LS VN	2	18	24	4	90	8	27
		Chế độ ruộng đất trong lịch sử Việt Nam	2	18	24		90	8	25+ 26	BM Lịch sử
III	Thực tế		4							
39		Thực tế CM 1	2	5		50	90	4	25	Chung 3 ngành
40	124058	Thực tế CM 2	2	5		50	90	7	27	Chung 3 ngành
III	Kiến tập và Thực tập sự phạm		7							
41	124021	Kiến tập sự phạm	2			60	90	5	33	Chung 3 ngành
42		Thực tập sự phạm	5			150	225	8	35	Chung 3 ngành

IV		Khóa luận TN	6							Chung 3 ngành
43		Khóa luận TN	6						41	
		HP thay thế (chọn 3/6 HP)	6							
		<i>Chọn 1 trong 2 học phần</i>								
	124088	Cách mạng DTDCND ở VN	2	18	24	4	90	8	27	BM Lịch sử
	124089	Làng xã Việt Nam	2	18	24	4	90	8	27	BM Lịch sử
		<i>Chọn 1 trong 2 học phần</i>								
	124083	Một số vấn đề về CNTB hiện đại	2	18	24	4	90	8	31	BM Lịch sử
	124385	Đặc điểm QHQT từ sau CTTG thứ 2 (1945) đến nay	2	18	24	4	90	8	31	BM Lịch sử
		<i>Chọn 1 trong 2 học phần</i>								
	124059	Các BP nâng cao hiệu quả dạy học LS ở trường PT	2	18	24	4	90	8	34	BM Lịch sử
		Tổ chức các hoạt động ngoại khóa môn LS cho HSPT	2	18	24	4	90	8	35	BM Lịch sử
		Tổng	120							

9. Mô tả vắn tắt nội dung và khối lượng các học phần:

9.1. Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin (P1)/The basic principles of Maxism (P1) 2 TC (21;18;0)

- Điều kiện tiên quyết: Không

- Nội dung học phần: Sự hình thành, phát triển của chủ nghĩa Mác - Lênin; quan điểm duy vật biện chứng về bản chất của thế giới, bản chất của nhận thức; bản chất của con người; các nguyên lý, các quy luật cơ bản của sự tồn tại, vận động và phát triển của tự nhiên, xã hội và tư duy.

- Năng lực đạt được: Sinh viên nắm được những quan điểm, những nguyên lý, những quy luật cơ bản của triết học duy vật biện chứng; hình thành được thế giới quan, phương pháp luận khoa học, cách mạng; sinh viên biết vận dụng kiến thức đã học để giải thích đúng đắn các hiện tượng, các vấn đề đang đặt ra trong tự nhiên, xã hội và tư duy; sinh viên biết vận dụng kiến thức đã học vào hoạt động nhận thức và thực tiễn của bản thân, giúp cho hoạt động nhận thức và hoạt động thực tiễn của bản thân hiệu quả hơn.

9.2. Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin (P2)/The basic principles of Maxism (P2) 3 TC (32;26;0)

- *Điều kiện tiên quyết*: Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin (P1)

- Nội dung học phần: Phần 1 gồm các học thuyết kinh tế của chủ nghĩa Mác – Lênin về phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa thông qua các học thuyết giá trị, học thuyết giá trị thặng dư, học thuyết về chủ nghĩa tư bản độc quyền và chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước. Phần 2 là quan điểm của chủ nghĩa Mác-Lênin về sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân, về cách mạng xã hội chủ nghĩa, về dân chủ, văn hóa, dân tộc, tôn giáo trong tiến trình xây dựng chủ nghĩa xã hội và triển vọng của chủ nghĩa xã hội hiện thực.

- Năng lực đạt được: Sinh viên nắm được các phạm trù, các quy luật kinh tế của chủ nghĩa tư bản trong từng giai đoạn phát triển của nó; tính tất yếu của việc ra đời chủ nghĩa xã hội; những vấn đề có tính quy luật trong tiến trình cách mạng xã hội chủ nghĩa. Sinh viên có khả năng vận dụng kiến thức đã học để hiểu và giải thích đúng những vấn đề kinh tế, chính trị, xã hội trong nước và quốc tế hiện nay; thêm tin tưởng vào sự thắng lợi của cách mạng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam.

9.3. Đường lối cách mạng của Đảng CSVN/Vietnamese revolution policy 3 TC (32;26;0)

- *Điều kiện tiên quyết*: Những Nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lênin (P1)

- Nội dung học phần: Sự ra đời của ĐCSVN, đường lối chủ trương của Đảng trong hai cuộc cách mạng, CMDTDCND và CMXHCN, đường lối của ĐCSVN trong thời kỳ đổi mới đất nước.

- Năng lực đạt được: Sinh viên nhận thức đầy đủ, sâu sắc quan điểm, chủ trương, chính sách của Đảng trên tất cả các lĩnh vực: kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội; SV có cơ sở để vận dụng kiến thức chuyên ngành giải quyết một cách chủ động, tích cực những vấn đề do thực tiễn đặt ra; Có được niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng, phấn đấu theo mục tiêu lý tưởng của Đảng, góp phần vào quá trình xây dựng; phát triển nhân cách của SV đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp CNH, HĐH đất nước.

9.4. Tư tưởng Hồ Chí Minh/HoChiMinh's ideology 2 TC (21;18;0)

- *Điều kiện tiên quyết*: Những Nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lênin (P1)

- Nội dung học phần: Khái niệm tư tưởng Hồ Chí Minh, bản chất, đặc điểm, đối tượng và ý nghĩa của việc nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh; quá trình hình thành, phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh; các nội dung chủ yếu của tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề dân tộc và cách mạng giải phóng dân tộc; về CNXH và con đường quá độ lên CNXH ở Việt Nam; về Đảng Cộng sản VN; Về đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế; về dân chủ và xây dựng nhà nước của dân, do dân và vì dân; về văn hóa, đạo đức và xây dựng con người mới.

- Năng lực đạt được: Sinh viên nâng cao được tư duy lý luận, phẩm chất chính trị, đạo đức cách mạng, năng lực tổ chức hoạt động thực tiễn; vận dụng được kiến thức đã học để lý giải, đánh giá đúng đắn các hiện tượng xã hội và các vấn đề đặt ra trong cuộc sống; biết vận dụng lý luận vào thực tiễn để rèn luyện và hoàn thiện bản thân theo phong cách Hồ Chí Minh.

9.5. Pháp luật đại cương/ General Law

2 TC (18;12;12)

- *Điều kiện tiên quyết*: Những Nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lênin (P1)
- Nội dung học phần: Những vấn đề cơ bản nhất, chung nhất về nhà nước và pháp luật, đồng thời có sự liên hệ với nhà nước và pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; Luật hiến pháp, luật hành chính, Luật phòng chống tham nhũng, Luật hình sự, Luật dân sự, Luật hôn nhân và gia đình, Luật lao động.

- Năng lực đạt được: Sinh viên vận dụng được kiến thức đã học vào việc xử lý các vấn đề liên quan đến pháp luật tại nơi làm việc và trong cộng đồng dân cư; phân biệt được tính hợp pháp, không hợp pháp của các hành vi biểu hiện trong đời sống hàng ngày; có khả năng tổ chức các hoạt động góp phần thực hiện kỷ luật học đường, kỷ cương xã hội.

9.6. Tiếng Anh 1/ English 1

4 TC (36;24;24)

- *Điều kiện tiên quyết*: Không

- Nội dung học phần: Ngữ âm, ngữ pháp, từ vựng và các kỹ năng ngôn ngữ cơ bản.

- Năng lực đạt được: Sinh viên đạt năng lực Bậc 2.2 theo KNLNNVN; có khả năng hiểu được các câu và cấu trúc được sử dụng thường xuyên liên quan đến nhu cầu giao tiếp với những chủ đề đơn giản, quen thuộc hằng ngày (như thông tin về gia đình, bản thân, hỏi đường, việc làm ...); có thể mô tả đơn giản về bản thân, môi trường xung quanh và những vấn đề thuộc nhu cầu thiết yếu; có khả năng tự học, xây dựng kế hoạch và làm việc nhóm; biết khai thác thông tin trên Internet để phục vụ công việc học tập.

9.7. Tiếng Anh 2/English 2

3 TC (27;18;18)

- *Điều kiện tiên quyết*: Sinh viên học phải đạt điểm D trở lên của học phần tiếng Anh 1

Nội dung học phần: Ôn luyện và phát triển kiến thức ngữ âm, ngữ pháp, từ vựng và các kỹ năng ngôn ngữ.

- Năng lực đạt được: Sinh viên đạt năng lực Bậc 3.1 theo KNLNNVN; Có khả năng hiểu được các ý chính của một đoạn văn hay bài phát biểu chuẩn mực, rõ ràng về các chủ đề quen thuộc; có thể xử lý một số tình huống xảy ra khi đến khu vực có sử dụng ngôn ngữ đó; có khả năng viết đoạn văn đơn giản với các chủ đề quen thuộc hoặc cá nhân quan tâm; khả năng tổ chức và tham gia các hoạt động nhóm; thực hiện các bài thuyết trình đơn giản; khả năng xây dựng kế hoạch, khai thác và sử dụng hiệu quả thông tin trên Internet cho học tập.

9.8. Tiếng Anh 3/ English 3

3 TC (27;18;18)

- *Điều kiện tiên quyết*: Sinh viên học phải đạt điểm D trở lên của học phần tiếng Anh 2

- Nội dung học phần: Củng cố và nâng cao kiến thức về ngữ âm, ngữ pháp, từ vựng cùng các kỹ năng ngôn ngữ.

- Năng lực đạt được: Sinh viên đạt năng lực Bậc 3.2 theo KNLNNVN; Có khả năng hiểu được các ý chính của một đoạn văn hoặc bài phát biểu chuẩn mực, rõ ràng về các chủ đề quen thuộc; có thể xử lý hầu hết các tình huống xảy ra khi đến khu vực có sử dụng ngôn ngữ đó; có thể viết đoạn văn mô tả được những kinh nghiệm, sự kiện ... Có khả năng

xây dựng kế hoạch tự học và làm việc nhóm tốt hơn; thực hiện các bài thuyết trình đơn giản rõ ràng và chuẩn mực hơn; độc lập và sáng tạo trong tư duy.

9.9. Tin học/Informatics

2TC (10-0-40)

- Điều kiện tiên quyết: Không

- Nội dung học phần: Kiến thức cơ bản về khai thác và sử dụng máy tính: tổng quan về tin học, máy tính, hệ điều hành Windows, mạng máy tính, Internet, các phần mềm soạn thảo văn bản, xử lý bảng tính và trình chiếu.

- Năng lực đạt được: Sinh viên sử dụng máy tính đúng cách, tổ chức dữ liệu trên máy tính một cách khoa học, có hệ thống; khai thác các tài nguyên trong máy tính và trên mạng Internet một cách an toàn, hiệu quả; sử dụng thành thạo các phần mềm soạn thảo văn bản, xử lý bảng tính, trình chiếu, dịch vụ Email để phục vụ việc học tập, nghiên cứu và làm việc.

9.10. Cơ sở văn hóa Việt Nam/VietNameese Culture Base 2TC (18-20-4)

- Điều kiện tiên quyết: Không

- Nội dung học phần: Một số khái niệm về văn hoá, các thành tố của văn hóa Việt Nam, bản sắc văn hóa Việt Nam và những tri thức liên quan đến văn hoá Việt Nam; nhận diện các vùng văn hóa Việt Nam; tiến trình văn hoá Việt Nam từ cội nguồn cho đến hiện đại và các giá trị văn hoá truyền thống của dân tộc Việt Nam.

- Năng lực đạt được: Sinh viên trình bày, giảng giải được những thành tố cơ bản của văn hóa; nhận diện, phân tích, đánh giá những hiện tượng văn hóa Việt Nam, những đặc trưng truyền thống văn hóa dân tộc; vận dụng để phân tích, giải thích các hiện tượng văn hóa trong đời sống hiện nay, nhận thức bản lĩnh của dân tộc, tin tưởng vào sự phát triển, sự trường tồn của văn hoá dân tộc.

9.11. Môi trường và con người/ Environment and human 2 TC (18;18;6)

- Điều kiện tiên quyết: Không

- Nội dung học phần: Khái niệm, phân loại môi trường; Các vấn đề về tài nguyên thiên nhiên, các nguyên lý sinh thái học cơ bản trong khoa học môi trường; Vị trí của con người trong hệ sinh thái; Mối quan hệ giữa môi trường, tài nguyên thiên nhiên với sự phát triển kinh tế - xã hội; Tác động của con người đến môi trường; Thực trạng, nguyên nhân và hậu quả ô nhiễm môi trường không khí, đất, nước,... trên thế giới cũng như ở Việt Nam; Các biện pháp bảo vệ môi trường và phát triển bền vững; Các vấn đề về an toàn lao động trong sản xuất và cuộc sống.

- Năng lực đạt được: Sinh viên biết phát hiện và giải quyết tốt các tình huống sinh thái, môi trường trong cuộc sống; Tính toán, phân tích được mối quan hệ giữa dân số, tài nguyên và môi trường, từ đó đánh giá một cách định tính và định lượng các yếu tố này trong việc sử dụng tài nguyên và BVMT; Xây dựng được kế hoạch và thực hiện tốt các kỹ năng về vệ sinh và an toàn lao động.

9.12. Phương pháp NCKH/ Scientific Research Method 2tc (18-24-0)

- *Điều kiện tiên quyết:* Không

- Nội dung của học phần: Môn học trang bị cho sinh viên cái nhìn tổng quan về khoa học và nghiên cứu khoa học, từ đó xác định và mô tả được vấn đề nghiên cứu. Trang bị cho sinh viên phương pháp luận trong nghiên cứu khoa học, phương pháp thu thập, xử lý lịch sử và phân tích thông tin thu thập được. Từ đó trình bày báo cáo nghiên cứu khoa học.

- *Năng lực đạt được:* Sinh viên nghiên cứu độc lập một vấn đề khoa học thuộc lĩnh vực khoa học xã hội; xây dựng, chứng minh và trình bày được các quan điểm khoa học; trình bày được một báo cáo khoa học hoặc viết được một đề tài khoa học; vận dụng được kỹ năng nghiên cứu khoa học vào việc học tập ở bậc đại học.

*** Giáo dục thể chất 1/Physical education 1**

2 TC (10-0-40)

- *Điều kiện tiên quyết:* Không

- Nội dung học phần: Giáo dục thể chất trong trường đại học; lịch sử hình thành và phát triển, lợi ích, tác dụng, một số điều luật cơ bản, phương pháp tập luyện và tổ chức tập luyện thi đấu, hoạt động ngoại khóa môn bóng chuyền, Thể dục Aerobic, Bóng đá, Bóng rổ, Vovinam - Việt võ đạo, chạy cự ly ngắn và nhảy xa ưỡn thân; bài tập thể dục tay không 9 động tác.

- *Năng lực đạt được:* Sinh viên thành thạo các kỹ thuật cơ bản của bài tập thể dục tay không 9 động tác, chạy cự ly ngắn và môn nhảy xa ưỡn thân; tự rèn luyện nâng cao thể chất; có khả năng tổ chức thi đấu, làm trọng tài của các môn chạy cự ly ngắn và môn nhảy xa ưỡn thân ở các giải phong trào.....

*** Giáo dục thể chất 2**

2 TC (0; 0; 60)

Chọn 1 trong 5 nội dung:

a) Bóng chuyền

- *Điều kiện tiên quyết:* GDTC1

- Nội dung học phần: Các kỹ thuật cơ bản môn bóng chuyền (tư thế chuẩn bị, các kỹ thuật di chuyển, chuyền bóng thấp tay trước mặt, phát bóng cao tay và thấp tay trước mặt)

- *Năng lực đạt được:* Sinh viên thành thạo các kỹ thuật cơ bản của môn bóng chuyền (Tư thế chuẩn bị, các kỹ thuật di chuyển, chuyền bóng thấp tay trước mặt, phát bóng cao tay trước mặt); có khả năng tổ chức thi đấu, làm trọng tài môn bóng chuyền ở các giải phong trào.

b) Aerobic Dansports

- *Điều kiện tiên quyết:* GDTC1

- Nội dung học phần: Các tư thế cơ bản của tay, các bước cơ bản của chân, nhóm độ khó, thấp, đội hình trong kết cấu một bài Aerobic Dansports, bài liên kết Aerobic Dansports không có nhạc.

- Năng lực đạt được: Sinh viên thành thạo các tư thế cơ bản của tay, các bước cơ bản của chân, nhóm độ khó, thấp, đội hình trong kết cấu một bài Aerobic Dansports, bài liên kết Aerobic Dansports không có nhạc và có nhạc; tự rèn luyện nâng cao thể chất.

c) Bóng đá

- Điều kiện tiên quyết: GDTC1

- Nội dung học phần: Các bài tập chiến thuật tấn công, phòng thủ trong thi đấu Bóng đá, luật bóng đá (sân 11 người, 7 người, 5 người). Phương pháp tổ chức tập luyện, thi đấu và trọng tài

- Năng lực đạt được: Sinh viên thành thạo các kỹ thuật cơ bản của môn bóng đá (đá bóng bằng lòng bàn chân, mu trong, mu ngoài, mu chính diện, mu lai má..); Tổ chức tập luyện, hình thức tập luyện, các bài tập chiến thuật áp dụng vào tập luyện và thi đấu; có khả năng tổ chức thi đấu, làm trọng tài giải bóng đá phong trào.

d) Bóng rổ

- Điều kiện tiên quyết: GDTC1

- Nội dung học phần: Các kỹ thuật cơ bản môn bóng rổ (các kỹ thuật di chuyển, kỹ thuật dẫn bóng, chuyền bóng bằng 1 tay, 2 tay). Các kỹ thuật tại chỗ ném rổ tựa bằng 1 tay trên cao, kỹ thuật di chuyển 2 bước bật nhảy ném rổ bằng 1 tay trên cao; kỹ thuật móc xuôi, móc ngược trong bóng rổ.

- Năng lực đạt được: Sinh viên thành thạo các kỹ thuật cơ bản của môn bóng rổ; kỹ thuật dẫn bóng nhanh bằng 1 tay, 2 tay; kỹ thuật tại chỗ ném rổ bằng 1 tay trên cao; kỹ thuật di chuyển 2 bước bật nhảy ném rổ tựa bằng 1 tay trên cao; có khả năng tổ chức thi đấu, làm trọng tài giải bóng rổ phong trào.

e) Võ Vovinam

- Điều kiện tiên quyết: GDTC1

- Nội dung học phần: Các đòn đâm và đòn đá, các bài tập thể lực trong Vovinam, từ đó tập luyện về quyền pháp (long hổ quyền); Các nguyên lý cơ bản, nguyên lý kỹ thuật; phương pháp giảng dạy; phương pháp tổ chức thi đấu, trọng tài của môn vovinam.

- Năng lực đạt được: Sinh viên thành thạo các kỹ thuật cơ bản của môn võ Vovinam (tư thế chuẩn bị, các kỹ thuật động tác cơ bản về trung bình tấn; chào mã tấn; đỉnh tấn và hạc tấn cũng như các đòn đâm và đòn đá; quyền pháp; các bài tập thể lực trong Vovinam); có khả năng tổ chức thi đấu, làm trọng tài giải Vovinam phong trào.

*** Giáo dục Quốc phòng/Military education**

a) Đường lối quân sự của Đảng

3 ĐVHT

- Điều kiện tiên quyết: Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam

- Nội dung học phần: Quan điểm Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về chiến tranh, quân đội và bảo vệ Tổ quốc; Xây dựng nền quốc phòng, an ninh nhân dân; Chiến tranh

nhân dân bảo vệ Tổ quốc; Xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân; Kết hợp kinh tế - xã hội với quốc phòng - an ninh; Nghệ thuật quân sự Việt Nam.

- Năng lực đạt được: Sinh viên phân tích được nguồn gốc, bản chất chiến tranh, tính tất yếu và mục tiêu bảo vệ Tổ quốc, nhận thức đúng quan điểm của Đảng về xây dựng nền quốc phòng, an ninh, chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc, xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân, kết hợp kinh tế xã hội với quốc phòng - an ninh; vận dụng nghệ thuật quân sự trong bảo vệ Tổ quốc.

b) Công tác quốc phòng, an ninh

3 ĐVHT

- Điều kiện tiên quyết: Không

- Nội dung học phần: Phòng chống "diễn biến hòa bình"; xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên; xây dựng và bảo vệ chủ quyền quốc gia; một số nội dung về dân tộc, tôn giáo và phòng chống địch lợi dụng vấn đề dân tộc và tôn giáo; bảo vệ an ninh quốc gia và giữ gìn trật tự, an toàn xã hội, đấu tranh phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội.

- Năng lực đạt được: Sinh viên nhận thức được âm mưu, thủ đoạn và tham gia đấu tranh, phòng chống "diễn biến hòa bình"; vận dụng kiến thức tham gia xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên, phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội, bảo vệ an ninh và giữ gìn trật tự xã hội; bảo vệ chủ quyền lãnh thổ Việt Nam.

c) Quân sự chung và chiến thuật, kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK (CKC)

2 ĐVHT

- Điều kiện tiên quyết: Không

- Nội dung học phần: Điều lệnh đội ngũ và ba môn quân sự phối hợp; bản đồ quân sự; một số loại vũ khí bộ binh; Thuốc nổ; Phòng chống vũ khí hủy diệt lớn; Cấp cứu ban đầu vết thương chiến tranh; Tùng người trong chiến đấu tiến công và phòng ngự, các tư thế vận động trong chiến đấu; tính năng, tác dụng và kỹ thuật bắn súng AK (CKC) với mục tiêu cố định ban ngày.

- Năng lực đạt được: Sinh viên thực hiện được các bước, động tác đội ngũ đơn vị; sử dụng được một số loại phương tiện, vũ khí, bản đồ địa hình; vận dụng kiến thức chiến thuật bộ binh; biết phòng, tránh vũ khí hủy diệt lớn; thành thạo kỹ thuật băng bó, chuyển thương; biết bắn mục tiêu cố định ban ngày bằng súng tiểu liên AK.

9.13. Chọn 1 trong 2 HP

a) Lịch sử văn minh thế giới/History of world civilization 2TC (18,18,6)

- Điều kiện tiên quyết: Không

- Nội dung học phần: Hệ thống về những nền văn minh cổ, trung đại ở phương Đông (Ai Cập, Lưỡng Hà, Ấn Độ, Trung Hoa, Đông Nam Á) và phương Tây (Hi Lạp, La Mã, các nước Tây Âu) và nền văn minh công nghiệp thời cận, hiện đại.

- Năng lực đạt được: Phân tích và bước đầu đánh giá được ảnh hưởng của các nền văn minh cổ, trung đại ở phương Đông và nền văn minh công nghiệp thời cận, hiện đại; xây dựng quan điểm và phẩm chất nhân văn, khơi dậy khát vọng tìm hiểu nghiên cứu các

nền văn minh, giáo dục thái độ trân trọng, giữ gìn những thành tựu và di sản vô giá của văn minh nhân loại.

b) Kiến thức địa phương (tỉnh Thanh Hóa)/Thanh Hoa knowledge

- *Điều kiện tiên quyết:* Không **2 TC (18,18,6)**

- Nội dung học phần: Học phần giới thiệu khái quát về vị trí địa lịch sử, đặc điểm về địa lịch sử tự nhiên, dân cư, lịch sử, các di tích lịch sử - văn hoá, các nhân vật lịch sử tiêu biểu, các làng nghề thủ công truyền thống tiêu biểu, đặc điểm nền văn hoá vật chất và tinh thần của xứ Thanh...; những định hướng phát triển kinh tế, những thách thức trên bước đường hiện đại hoá, công nghiệp hoá của Thanh Hoá.

- Năng lực đạt được: Sinh viên phân tích, đánh giá được những kiến thức chung nhất của Thanh Hóa về lịch sử, địa lịch sử, văn hóa...; giảng giải, thuyết trình được những kiến thức đại cương về Thanh Hóa.

9.14. Chọn 1 trong 2 HP

a) Kinh tế và phát triển/ Economy and development

2TC

(18;18;6)

- *Điều kiện tiên quyết:* Không

- Nội dung học phần: Khái niệm về tăng trưởng kinh tế, phát triển kinh tế, phát triển bền vững; Các chỉ số quan trọng đo lường sự tăng trưởng và phát triển kinh tế của quốc gia; Các nhân tố, điều kiện đảm bảo sự tăng trưởng, phát triển; Nội dung của các mô hình phát triển kinh tế, khả năng áp dụng các mô hình này ở các nước đang phát triển và ở Việt Nam; Các nguồn lực và việc khai thác sử dụng hiệu quả các nguồn lực để tạo điều kiện cho nền kinh tế có sự tăng trưởng cao, ổn định và bền vững; sự vận động và phát triển của các ngành và các lĩnh vực kinh tế và mối quan hệ của chúng trong cơ cấu nền kinh tế quốc dân; Chiến lược phát triển của chính phủ và địa phương (trong trường hợp là kinh doanh thì dự báo xu hướng phát triển của nền kinh tế trong bối cảnh thế giới).

- Năng lực đạt được: Sinh viên phân tích được bảng số liệu thống kê và các biểu đồ, các mô hình kinh tế; Vận dụng được kiến thức đã học vào phân tích các vấn đề kinh tế xã hội cụ thể của đất nước và địa phương.

b) Kinh tế Việt Nam/Vietnam economy

02 TC (18,18,6)

- *Điều kiện tiên quyết:* không

- Nội dung học phần: Học phần đề cập đến các vấn đề về lý luận cũng như thực tiễn trong quá trình phát triển của nền kinh tế Việt Nam thời kỳ đổi mới. Nội dung của học phần tập trung vào các vấn đề: nguồn lực phát triển kinh tế; thể chế kinh tế; tăng trưởng kinh tế; về công nghiệp hóa, hiện đại hóa; về chính sách tài khóa, chính sách tiền tệ; về giáo dục – đào tạo, lao động – việc làm và an sinh xã hội; về hội nhập kinh tế quốc tế; về phát triển kinh tế nông nghiệp, công nghiệp, thương mại, dịch vụ và đầu tư nước ngoài...

- Năng lực đạt được: SV nắm vững kỹ năng phân tích dữ liệu thống kê, tính toán một số chỉ tiêu kinh tế (tốc độ tăng trưởng bình quân, cơ cấu...). Đọc và phân tích các bản đồ, lược đồ kinh tế Việt Nam.

9.15. Chọn 1 trong 2 học phần

a) Hán nôm cơ sở/Vietnamese classical character

2 TC (18,18,6)

- *Điều kiện tiên quyết:* Không

- Nội dung học phần: Các kiến thức cơ bản về chữ Hán, sự du nhập, sử dụng chữ Hán ở Việt Nam.

- Năng lực đạt được: SV có kỹ năng phiên âm, chú thích, dịch nghĩa các văn bản Hán văn tiêu biểu; khả năng phân loại, giải thích nghĩa của chữ Hán, kỹ năng phân tích các kiểu mô thức cấu trúc của chữ Hán để vận dụng trong việc đọc các loại văn bản Hán nôm..

b) Hán nôm đại cương/Vietnam basical charater Nom 2 TC (18,18,6)

- Điều kiện tiên quyết: Không

- Nội dung học phần: điều kiện ra đời, và quá trình phát triển của chữ nôm, đặc điểm loại văn tự khối vuông biểu ý, tính chất ghi âm đặc biệt của chữ Nôm, cấu trúc của chữ nôm và cách đọc.

- Năng lực đạt được: Sinh viên có kỹ năng phân biệt các cách đọc âm khác nhau trong chữ Nôm, kỹ năng phân tích các kiểu mô thức cấu trúc của chữ Nôm để vận dụng trong việc đọc các loại văn bản chữ Nôm.

9.16. Chọn 1 trong 2 học phần

a) Kỹ thuật soạn thảo văn bản/Technology of compiling styles 2TC(18,18,6)

- Điều kiện tiên quyết: không

- Nội dung học phần: Khái niệm về văn bản; thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản, bản sao; phong cách ngôn ngữ hành chính – công vụ và kỹ thuật sử dụng tiếng Việt trong văn bản hành chính – công vụ; quy trình soạn thảo và ban hành văn bản; kỹ thuật soạn thảo và trình bày một số văn bản hành chính thông dụng: quyết định, tờ trình, báo cáo, biên bản, công văn hành chính, hợp đồng,...

- Năng lực đạt được: Sinh viên soạn thảo và phân tích được các loại văn bản hành chính thông dụng.

b) Kỹ năng giao tiếp/Communicative skills 2 TC (18, 18,6)

- Điều kiện tiên quyết: Không.

- Nội dung học phần: gồm khái niệm giao tiếp, các thành tố của quá trình giao tiếp, nguyên tắc giao tiếp, yếu tố ngôn ngữ và văn hoá trong giao tiếp, phong cách giao tiếp, ... và các vấn đề lý thuyết về các kỹ năng giao tiếp: kỹ năng lắng nghe, kỹ năng đặt câu hỏi, kỹ năng thuyết trình, kỹ năng giao tiếp sư phạm,...

- Năng lực đạt được: SV có các kỹ năng sử dụng ngôn ngữ trong tạo lập các loại văn bản; rèn luyện kỹ năng lắng nghe có hiệu quả, kỹ năng đặt câu hỏi phù hợp với các tình huống giao tiếp, thuyết trình được những vấn đề phổ biến quen thuộc trong công việc và trong cuộc sống. Xử lý được các tình huống sư phạm thường gặp.

9.17. Chọn 1 trong 2 học phần

a) Thống kê xã hội/ Social Statistics 2 TC (18,18,6)

- Điều kiện tiên quyết: Không

- Nội dung học phần: gồm các thang đo trong xã hội học, mẫu ngẫu nhiên đơn giản và các bài toán xác định cỡ mẫu tối thiểu, quan hệ giữa hai biến định lượng, quan hệ giữa hai biến định tính và các độ đo sự liên thuộc, một số phương pháp thống kê trong Xã hội học.

- Năng lực đạt được: SV tính toán, phân tích, thống kê, tổng hợp, khái quát hóa được các mẫu đo cơ bản; vận dụng chúng vào giải quyết các vấn đề học tập và đời sống, xã hội.

b) Xã hội học đại cương/General sociology 2 TC (18,18,6)

- Điều kiện tiên quyết: Những nguyên lý cơ bản của CN Mác- Lênin

- Nội dung học phần: Đối tượng, chức năng, lịch sử hình thành và phát triển của xã hội học, một số khái niệm quan trọng trong xã hội học: tương tác xã hội, hành động xã hội, thiết chế xã hội, nhóm xã hội, xã hội hóa, di động xã hội, phân tầng xã hội, biến đổi xã hội..., phương pháp nghiên cứu cơ bản của xã hội học, mối quan hệ của xã hội học với các ngành khoa học khác.

- Năng lực đạt được: Sinh viên nhận diện, phân tích được các quy luật của sự nảy sinh, biến đổi và phát triển của các sự kiện, hiện tượng xã hội, hành vi con người trong mối quan hệ với xã hội.

9.18. Tâm lý học/Psychology

4 TC (36,48,0)

- Điều kiện tiên quyết: Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lê nin 1

- Nội dung học phần: Bản chất, chức năng của Tâm lý người; sự hình thành và phát triển tâm lý ý thức; Hoạt động nhận thức (nhận thức cảm tính, nhận thức lý tính); Nhân cách và sự phát triển nhân cách; Lý luận về sự phát triển trẻ em; Tâm lý học lứa tuổi học sinh THCS và THPT ; Hoạt động dạy học; Hành vi đạo đức; Nhân cách của người thầy giáo...

- Năng lực đạt được: Sinh viên nhận diện được các đặc điểm tâm lý con người nói chung và đặc điểm tâm lý học sinh THCS và THPT nói riêng; giải quyết được các tình huống nảy sinh trong hoạt động sư phạm, hình thành các phẩm chất và năng lực của người giáo viên trong tương lai...

9.19. Giáo dục học/ Padagogy

4 TC (36,48,0)

- Điều kiện tiên quyết: Tâm lý học

- Nội dung học phần: Đối tượng, nhiệm vụ, các khái niệm cơ bản và hệ thống các phương pháp nghiên cứu giáo dục học; vai trò của yếu tố di truyền, môi trường, giáo dục trong sự hình thành và phát triển nhân cách, các nhiệm vụ giáo dục ở nhà trường phổ thông; những vấn đề cơ bản của lý luận dạy học, giáo dục và chức năng nhiệm vụ của người giáo viên chủ nhiệm lớp .

- Năng lực đạt được: Sinh viên phân tích, tổng hợp được những tri thức về giáo dục học; tổ chức thực hiện các nhiệm vụ giáo dục ở nhà trường; vận dụng được kiến thức giáo dục học trong công tác dạy học và giáo dục ở trường phổ thông.

9.20. Quản lý hành chính Nhà nước và Quản lý ngành giáo dục và đào tạo/Administration and education management

2 TC (18,24,0)

- Điều kiện tiên quyết: Tâm lý học, Giáo dục học và Lý luận dạy học Lịch sử ở trường PT.

- Nội dung học phần: Hệ thống lý luận cơ bản về tổ chức và hoạt động của Nhà nước; Đường lối, quan điểm của Đảng và Nhà nước về Giáo dục và đào tạo từ năm 2011 đến năm 2020, Chiến lược phát triển giáo dục giai đoạn 2011- 2020; Luật công chức; Luật giáo dục; Điều lệ trường THCS & THPT theo quy định của Bộ Giáo dục & đào tạo đối

với bậc học; Thực tiễn giáo dục ở địa phương về nhu cầu phát triển giáo dục & đào tạo trong giai đoạn hiện nay.

- Năng lực đạt được: Sinh viên thực hiện và đánh giá được các điều luật, điều lệ giáo dục phổ thông, điều hành, điều chỉnh toàn bộ các hoạt động giáo dục nơi mình công tác sau này đúng định hướng chiến lược GD của Đảng để thực hiện mục tiêu giáo dục nước nhà.

21. Cơ sở khảo cổ học/ Basis archeologist 2tc (18-24-0)

- Điều kiện tiên quyết: Không

- Nội dung học phần: Đối tượng nghiên cứu khảo cổ học; lịch sử khảo cổ học; lý thuyết và phương pháp nghiên cứu khảo cổ học; các thời đại khảo cổ học thế giới và Việt Nam.

- Năng lực đạt được: Sinh viên nhận biết trên thực tế một số loại hình di tích và di vật tiêu biểu của các giai đoạn, các nền văn hóa khảo cổ Thế giới và Việt Nam để hiểu và tôn trọng sự đa dạng văn hóa nhân loại. Thông qua việc học và nghiên cứu những di tích, di vật khảo cổ sẽ hiểu sâu và rộng hơn những ngành học khác của khoa học lịch sử và khoa học xã hội & nhân văn.

22. Các dân tộc ở Việt Nam/ Ethnic in Vietnam. 2tc (18-24-0)

- Điều kiện tiên quyết: Không

- Nội dung học phần: Học phần tập trung giới thiệu các vấn đề cơ bản của dân tộc học dưới các góc độ: lịch sử tộc người, văn hóa tộc người, kinh tế tộc người, dân số tộc người. Phần kiến thức cơ bản gồm các nội dung: Những vấn đề chung về các dân tộc ở Việt Nam; vấn đề lịch sử tộc người, dân số và phân bố dân cư; đặc điểm kinh tế, văn hóa, xã hội tộc người; các dân tộc thuộc các ngữ hệ Nam Á, Thái, Hán – Tạng và Nam Đảo tại Việt Nam.

- Năng lực đạt được: Sinh viên phân biệt được bản sắc văn hóa các dân tộc Việt Nam; khai thác được bản sắc văn hóa các dân tộc trong các hoạt động bảo tồn bản sắc văn hóa, hướng dẫn du lịch, phát triển cộng đồng...

23. Chọn 1 trong 2 học phần

a. Nhân học đại cương/ General anthropology 2tc (18-24-0)

- Điều kiện tiên quyết: Không

- Nội dung học phần: Những kiến thức cơ bản về Dân tộc học, lịch sử phát triển của Dân tộc học thế giới, các trường phái trong Dân tộc học và lịch sử phát triển của Dân tộc học Việt Nam; về cộng đồng các dân tộc ở Việt Nam; đặc điểm của cộng đồng các dân tộc Việt Nam, sự phân bố và các đặc trưng văn hóa tộc người Việt Nam, những nét lớn về chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước ta, vị trí của vấn đề dân tộc trong tiến trình lịch sử dân tộc và trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

- Năng lực đạt được: Sinh viên nắm được nguyên tắc cơ bản của phương pháp và thao tác trong nghiên cứu Dân tộc học, vận dụng vào việc tiếp cận các vấn đề văn hóa và văn hóa tộc người.

b. Nhập môn khu vực học/Introduction to area studies 2tc (18-24-0)

- Điều kiện tiên quyết: Những NL cơ bản của chủ nghĩa M-LN 1

- Nội dung học phần: Những kiến thức nhập môn về lý thuyết khu vực học, hiện đang được áp dụng rộng rãi trong lĩnh vực KHXH&NV: Lịch sử hình thành và phát triển của khu vực học với tư cách là một khoa học liên ngành, những khái niệm cơ bản, vai trò của khu vực học trong xu thế phát triển của khoa học hiện nay; đối tượng của khu vực học; giới hạn, phạm vi nghiên cứu.

- Năng lực đạt được: Có phương pháp tiếp cận và những thao tác của nghiên cứu khu vực học để áp dụng vào thực tiễn, phục vụ các chương trình phát triển cũng như tổ chức các đề tài và chương trình nghiên cứu liên ngành.

24. Chọn 1 trong 2 học phần

a. Tổng quan về di sản thế giới/Overview of heritage world

2tc (18-24-0)

- Điều kiện tiên quyết: Không

- Nội dung học phần: Khái quát về tổ chức UNESCO và Công ước Bảo vệ di sản thế giới, những tiêu chí để trở thành di sản thế giới. Những di sản tiêu biểu ở các quốc gia trên thế giới và ở Việt Nam.

- Năng lực đạt được: Hiểu được những giá trị về mặt văn minh và sự cần thiết về việc bảo tồn của các di sản của nhân loại.

b. Khái lược văn hóa Đông Nam Á/Southeast Asian Cultural Outline

2tc (18-24-0)

- Điều kiện tiên quyết: Không

- Nội dung học phần: Học phần Khái lược văn hóa Đông Nam Á cung cấp những kiến thức về văn hóa truyền thống của các dân tộc ở Đông Nam Á. Nội dung học phần sẽ đề cập đến các giai đoạn hình thành và phát triển của văn hóa Đông Nam Á, sự ảnh hưởng của văn hóa bên ngoài kết hợp với đặc điểm văn hóa nội địa tạo thành bản sắc văn hóa của khu vực và những thành tố chính của văn hóa Đông Nam Á.

- Năng lực đạt được:

+ Kỹ năng tổng hợp, so sánh, phân tích, đánh giá từ đó rút ra những đặc điểm của văn hóa Đông Nam Á.

+ Cách tiếp cận và giải quyết vấn đề một cách khoa học

+ Phân tích, khái quát, vận dụng kiến thức đang học vào cuộc sống.

9.25. LS VN từ nguyên thủy đến năm 1858/ Vietnamese History from the prehistoric age to to 1858 **4 tc (36-48-0)**

- *Điều kiện tiên quyết*: Phương pháp luận sử học

- Nội dung học phần: Lịch sử Việt Nam từ khởi đầu cho đến năm 1858. Quá trình xây dựng và hoàn chỉnh nhà nước và pháp luật phong kiến, sự phát triển về kinh tế, các thành tựu văn hoá xã hội, các cuộc kháng chiến chống ngoại xâm của dân tộc.

- Năng lực đạt được: Khả năng tự nghiên cứu, thao tác tư duy độc lập, sáng tạo trong việc học tập, nghiên cứu Lịch sử. Tư duy phê phán, năng lực phân tích, tổng hợp một vấn đề lịch sử.

9.26. Lịch sử Việt Nam từ 1858 đến năm 1945/Vietnamese History from 1858 to 1945 **4tc (27-36-45)**

- *Điều kiện tiên quyết*: Lịch sử Việt Nam từ nguyên thủy đến năm 1858

- Nội dung học phần: Gồm những kiến thức toàn diện, cơ bản, hệ thống về cuộc kháng chiến của nhân dân Việt Nam chống thực dân Pháp xâm lược nhằm bảo vệ độc lập dân tộc nửa cuối thế kỷ XIX; những biến đổi sâu sắc của xã hội Việt Nam dưới tác động của các cuộc khai thác thuộc địa của thực dân Pháp; phong trào giải phóng dân tộc theo các khuynh hướng tư tưởng, đặc biệt dưới sự lãnh đạo của Đảng CS Việt Nam; thắng lợi của CM tháng Tám năm 1945.

- Năng lực đạt được:

+ Phân tích và tổng hợp những kiến thức cơ bản về lịch sử Việt Nam cận đại (1858 – 1945).

+ Nâng cao khả năng lập luận; Nhìn nhận, đánh giá lịch sử từ nhiều góc độ, quan điểm và từ nhiều nguồn tư liệu khác nhau.

9.27. LS VN từ 1945 đến nay/Vietnamese History from 1945 to present **4tc (27-36-45)**

- *Điều kiện tiên quyết*: LS VN từ 1858 đến năm 1945

- Nội dung học phần: bao gồm những kiến thức toàn diện, cơ bản, hệ thống về lịch sử Việt Nam từ 1945 đến nay. Các vấn đề chủ yếu trong các học phần này là: Cuộc kháng chiến chống Pháp 1945-1954; hai miền Nam Bắc thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược là cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam và cách mạng XHCN ở miền Bắc 1954-1975 và cả nước độc lập, thống nhất, đi lên CNXH từ 1975 đến nay.

- Năng lực đạt được:

+ Phân tích và tổng hợp những kiến thức cơ bản về lịch sử Việt Nam hiện đại (1945 – nay)

+ Nâng cao khả năng lập luận; khả năng tự nghiên cứu, thao tác tư duy độc lập, sáng tạo trong việc học tập, nghiên cứu Lịch sử.

**9.28. Thực tế chuyên môn 1 (Lịch sử Việt Nam)/ Veritably to
worshipprofessionally 2tc (5-0-50)**

- *Điều kiện tiên quyết:* Lịch sử Việt Nam từ nguyên thủy đến năm 1858.

- Nội dung học phần: Thực tế tại các tỉnh phía Bắc học tập tại các DTLs –VH, các địa danh lịch sử, các nhà bảo tàng tiêu biểu.

Học phần sẽ giúp sinh viên được học tập các giai đoạn lịch sử Việt Nam tại các thực địa là những địa danh đã xảy ra các thời kì, các biến cố lịch sử quan trọng như Ninh Bình, Cao Bằng, Phú Thọ, Tuyên Quang, Hà Nội.

- Năng lực đạt được: Sinh viên phân tích, giải thích được các kiến thức Lịch sử từ thực tiễn, giúp tổ chức tốt các hoạt động dạy học ngoài lớp và tham quan khi dạy học lịch sử; viết hoàn thành báo cáo thực địa. Qua đó, giúp cho sinh viên nhận thức sâu hơn về lịch sử Việt Nam qua các thời kì.

**9.29. Lịch sử thế giới cổ-trung đại/Ancient- medieval World History
4tc (36-48-0)**

- *Điều kiện tiên quyết:* Phương pháp luận sử học

- Nội dung học phần: Nguồn gốc loài người và các thời kỳ phát triển của xã hội nguyên thủy; sự hình thành, quá trình phát triển, đặc điểm kinh tế, xã hội, các thành tựu văn hoá của các quốc gia cổ đại và các quốc gia phong kiến ở phương Đông và phương Tây.

- Năng lực đạt được: Khả năng tự nghiên cứu, thao tác tư duy độc lập, sáng tạo trong việc học tập, nghiên cứu Lịch sử. Tư duy phê phán, năng lực phân tích, tổng hợp một vấn đề lịch sử.

9.30. Lịch sử thế giới cận đại/Premodern World History 4tc (36-48-0)

- *Điều kiện tiên quyết:* Lịch sử thế giới cổ trung đại

- Nội dung học phần: Bao gồm những kiến thức cơ bản về lịch sử thế giới cận đại bao gồm: Sự ra đời và phát triển của chủ nghĩa tư bản; sự phát triển của phong trào công nhân; mâu thuẫn giữa các nước tư bản dẫn đến chiến tranh thế giới lần thứ nhất; sự hình thành chủ nghĩa thực dân và cuộc đấu tranh trong buổi đầu chống chủ nghĩa thực dân của các nước Á- Phi- Mỹ la tinh.

- Năng lực đạt được: Phân tích và tổng hợp những kiến thức cơ bản về lịch sử thế giới thời cận đại và nâng cao khả năng lập luận; khả năng tự nghiên cứu, thao tác tư duy độc lập, sáng tạo trong việc học tập, nghiên cứu Lịch sử.

9.31. Lịch sử thế giới hiện đại/Modern World History 4tc (36-48-0)

- *Điều kiện tiên quyết:* Lịch sử thế giới cận đại

- Nội dung học phần: Bao gồm những kiến thức cơ bản, toàn diện, hệ thống về lịch sử thế giới từ CMXHCN tháng Mười Nga 1917 đến nay, bao gồm các vấn đề chủ yếu sau:

Sự hình thành và phát triển của hệ thống XHCN, các nước tư bản chủ nghĩa từ sau chiến tranh thế giới lần thứ nhất đến nay; phong trào công nhân quốc tế và phong trào giải phóng dân tộc, những biến động của nhân loại trong thời kỳ hiện đại.

- Năng lực đạt được: Phân tích và tổng hợp những kiến thức cơ bản về lịch sử thế giới hiện đại và nâng cao khả năng lập luận; khả năng tự nghiên cứu, thao tác tư duy độc lập, sáng tạo trong việc học tập, nghiên cứu các vấn đề Lịch sử thế giới.

9.32. Thực tế chuyên môn 2/Field Trip 2 **2tc (5-50-0)**

- Điều kiện tiên quyết: Lịch sử Việt Nam từ 1945 đến nay

- Nội dung học phần: Sinh viên được học tập các giai đoạn lịch sử Việt Nam tại thực địa là những địa danh đã xảy ra các thời kì, các biến cố lịch sử quan trọng như: Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế, Đà Nẵng, Quảng Nam, Khánh Hòa, Lâm Đồng, TP Hồ Chí Minh.

- Năng lực đạt được: Sinh viên có nhận thức sâu hơn về lịch sử Việt Nam qua các thời kì, đồng thời cung cấp cho sinh viên những kinh nghiệm, kĩ năng của việc bảo tồn và phát triển các khu di tích – danh thắng ở Việt Nam.

9.33. Lý luận dạy học môn Lịch sử ở trường phổ thông/ Reasoning of teaching history in high schools **3tc (27-36-0)**

- Điều kiện tiên quyết: Phương pháp luận sử học

- Nội dung học phần: Giới thiệu những hiểu biết cơ bản về phương pháp dạy học lịch sử là một khoa học: đối tượng, chức năng, nhiệm vụ và phương pháp nghiên cứu; sơ lược quá trình phát triển của bộ môn phương pháp dạy học lịch sử; giới thiệu về bộ môn lịch sử ở trường phổ thông Việt Nam (khái quát chung về bộ môn lịch sử ở trường phổ thông; cấu tạo chương trình, nội dung cơ bản của bộ môn lịch sử hiện nay ở trường phổ thông; nhiệm vụ cơ bản của bộ môn lịch sử ở trường phổ thông); về quá trình hình thành tri thức lịch sử cho học sinh trong dạy học lịch sử ở trường phổ thông: sự kiện, tạo biểu tượng, hình thành khái niệm, rút quy luật bài học lịch sử; chức năng, nhiệm vụ của bộ môn lịch sử ở trường phổ thông

- Năng lực đạt được: Sinh viên vận dụng được kiến thức để lập kế hoạch dạy học, kế hoạch học tập thường xuyên; thiết kế bài dạy bằng các PPDH tích cực, phương tiện dạy học phù hợp và tổ chức dạy học với nhiều hình thức dạy học: lớp, nhóm, cá nhân; có kĩ thuật trong thực hiện tiến trình bày dạy, kiểm tra, đánh giá nhận thức của HS về kiến thức, kĩ năng, thái độ.

9.34. Hệ thống các PPDH Lịch sử ở trường phổ thông/ System of teaching history in high school **4tc (36-48-0)**

- Điều kiện tiên quyết: Lý luận dạy học môn Lịch sử ở trường phổ thông.

- Nội dung học phần: Đối tượng, chức năng, nhiệm vụ và phương pháp nghiên cứu; sơ lược quá trình phát triển của bộ môn phương pháp dạy học lịch sử; giới thiệu về bộ môn lịch sử ở trường phổ thông; cấu tạo chương trình, nội dung cơ bản của bộ môn lịch sử hiện nay ở trường phổ thông; nhiệm vụ cơ bản của bộ môn lịch sử ở trường phổ thông; về quá trình hình thành tri thức lịch sử cho học sinh trong dạy học lịch sử ở trường phổ thông: sự kiện, tạo biểu tượng, hình thành khái niệm, rút quy luật bài học lịch sử; chức năng, nhiệm vụ của bộ môn lịch sử ở trường phổ thông.

- Năng lực đạt được: Sinh viên vận dụng được kiến thức để lập kế hoạch dạy học, kế hoạch học tập thường xuyên; thiết kế bài dạy bằng các PPDH tích cực, phương tiện dạy học phù hợp và tổ chức dạy học với nhiều hình thức dạy học: lớp, nhóm, VNEN, cá nhân; có kỹ thuật trong thực hiện tiến trình bày dạy, kiểm tra, đánh giá nhận thức của HS về kiến thức, kỹ năng, thái độ.

9.35. Bài học lịch sử ở trường phổ thông/ History lesson in high school

4tc (36-48-0)

- Điều kiện tiên quyết: Hệ thống các PPDH Lịch sử ở trường phổ thông.

- Nội dung: Học phần cung cấp cho người học các kiến thức cơ bản, hệ thống về bài học lịch sử và các hình thức tổ chức bài học lịch sử ở trường phổ thông, các kiến thức và kỹ năng soạn giáo án, các bước lên lớp các bài học lịch, về kiểm tra đánh giá môn lịch sử ở trường THCS và THPT

- Năng lực đạt được: SV có khả năng vận dụng các tri thức trên vào việc giải quyết những tình huống sư phạm đặt ra từ thực tế dạy học Lịch sử; có kỹ năng dự giờ thành thạo, thiết kế giáo án; hướng đến hình thành cho SV năng lực dạy học môn Lịch sử ở nhà trường THCS và THPT.

9. 36. Phương pháp luận sử học/Methodology of History. 2tc (18-24- 0)

- Điều kiện tiên quyết: Phương pháp nghiên cứu khoa học

- Nội dung học phần: Học phần gồm những kiến thức cơ bản về đối tượng nghiên cứu của sử học; tính chất của nhận thức lịch sử, phương pháp luận nghiên cứu và phương pháp luận trình bày lịch sử.

- Kỹ năng đạt được: Sinh viên có những kỹ năng cơ bản của phương pháp nghiên cứu lịch sử .

9.37-40. Chọn 4 trong 8 học phần

a. Phương pháp nghiên cứu và biên soạn Lịch sử địa phương/ Methodology of research and compilation of local history 2tc (18-24-0)

- Điều kiện tiên quyết: Phương pháp luận sử học

- Nội dung học phần: bao gồm những khái niệm cơ bản về lịch sử địa phương, mối quan hệ giữa lịch sử địa phương với lịch sử dân tộc. Đối tượng, phương pháp nghiên cứu, nguồn sử liệu, cách tổ chức biên soạn lịch sử địa phương...

- Năng lực đạt được: Sinh viên biết cách tổ chức, biên soạn lịch sử địa phương

b. Đông Nam Á- Lịch sử và hiện tại/Southeast Asia-History and Present

2tc (18-24-0)

- *Điều kiện tiên quyết*: Lịch sử thế giới hiện đại

- Nội dung học phần: Sự ra đời đồng loạt của các nhà nước cổ đại ở Đông Nam Á (từ thế kỉ I đến VII), sự hình thành các quốc gia dân tộc (VII-X), giai đoạn phát triển (X-XV), thời kì suy yếu và trở thành thuộc địa của các nước phương Tây (XVI-XIX), thời kì giải đấu tranh giải phóng dân tộc (từ đầu thế kỉ XX đến giữa TK XX), sự phát triển của các nước Đông Nam Á từ sau năm 1945 đến nay trong sự phát triển của ASEAN.

- Năng lực đạt được: Sinh viên nắm được những kết thức về lịch sử hình thành, phát triển của khu vực Đông Nam Á, đủ năng lực giảng dạy về Lịch sử Đông Nam Á, góp phần nâng cao khả năng hội nhập trong tình hình mới.

c. Cách mạng Tháng Tám năm 1945/Tháng Tám revolution in the year 1945

2tc (18-27-0)

- *Điều kiện tiên quyết*: Lịch sử Việt Nam hiện đại

- Nội dung học phần: cung cấp những kiến thức về sự chuẩn bị lực lượng, đường lối chỉ đạo của Đảng, phương pháp cách mạng... trong Cách mạng Tháng Tám năm 1945. Từ đó rút ra được ý nghĩa của cuộc cách mạng tháng Tám và đặc điểm nghệ thuật cách mạng sáng tạo của Đảng cộng sản Việt Nam được thể hiện qua cuộc cách mạng tháng Tám năm 1945.

- Năng lực đạt được: Sinh viên có đủ năng lực đảm nhiệm việc giảng dạy chuyên sâu về Cách mạng tháng Tám năm 1945; có khả năng tự học, tự nghiên cứu trong lĩnh vực chuyên ngành và liên ngành.

d. Các tôn giáo lớn trên thế giới/ Some main Religions in the World

2tc (18-24-0)

- *Điều kiện tiên quyết*: Lịch sử thế giới hiện đại

- Nội dung học phần: cung cấp những kiến thức cơ bản của 3 tôn giáo thế giới: đạo Phật, đạo Thiên Chúa và đạo Hồi, bao gồm các khái niệm chung về tôn giáo và điều kiện ra đời của các tôn giáo trên thế giới, cơ sở hình thành, quá trình phát triển và những tác động đến đời sống xã hội của ba tôn giáo thế giới là đạo Phật, đạo Hồi và đạo Thiên Chúa từ khi ra đời đến nay.

- Năng lực đạt được: Sinh viên hiểu được các khái niệm về tôn giáo và những tác động của Tôn giáo đến đời sống xã hội, qua đó góp phần hoàn thiện nhân cách cá nhân, hướng con người đến Chân – Thiện – Mỹ.

e. Các cuộc cải cách trong lịch sử Việt Nam/Reforms in Vietnam history

2tc (18-24-0)

- *Điều kiện tiên quyết:* Lịch sử Việt Nam hiện đại

- Nội dung học phần: Bao gồm các cuộc cải cách tiêu biểu trong lịch sử Việt Nam, những tiền đề kinh tế – xã hội của các cuộc cải cách trong lịch sử, đánh giá về vai trò và những tác động của các cuộc cải cách đối với sự tồn tại và phát triển của dân tộc Việt Nam qua các thời kì.

- Năng lực đạt được: Sinh viên phân tích được bối cảnh, nội dung, tác động của các cuộc cải cách lớn trong Lịch sử Việt Nam, có tiềm lực để học tập, nghiên cứu Lịch sử Việt Nam và thế giới ở trình độ cao hơn.

f. Chính sách đối ngoại của Hoa Kỳ từ sau chiến tranh thế giới thứ hai đến nay/The foreign policy of the USA since the post World war

2tc (18-24-0)

- *Điều kiện tiên quyết:* Lịch sử thế giới hiện đại

- Nội dung học phần: Chính sách ngoại giao của Mỹ từ sau chiến tranh thế giới thứ hai đến năm 1991 và chính sách đối ngoại của Hoa Kỳ sau chiến tranh lạnh. Sự thay đổi trong chính sách ngoại của Hoa Kỳ trong từng giai đoạn, từ 1945 đến 1991 là thời kì thực hiện chính sách đối ngoại thù địch với hệ thống xã hội chủ nghĩa và từ 1991 đến nay Hoa Kỳ đang cố gắng để trở thành siêu cường duy nhất trong quan hệ quốc tế.

- Năng lực đạt được: Sinh viên mô tả được quy trình hoạch định chính sách đối ngoại và các giai đoạn phát triển chính sách đối ngoại Hoa Kỳ từ năm 1945 đến nay. Sinh viên phân tích chính sách để hiểu và giải thích các trường hợp cụ thể, vận dụng các kiến thức đã được học liên quan đến chính sách đối ngoại các quốc gia.

g. Chế độ ruộng đất trong lịch sử Việt Nam/ Major Issues of land issue in Vietnamese History

2 TC (18-24-0)

- *Điều kiện tiên quyết:* Lịch sử Việt Nam từ 1945 đến nay

- Nội dung học phần: Tập trung trình bày về chính sách, biện pháp qua các thời kỳ lịch sử Việt Nam nhằm quản lý đất đai cũng như tình hình sở hữu, sử dụng, chiếm hữu đất đai..., đánh giá những tác động của vấn đề ruộng đất đối với quốc gia dân tộc trên tất cả các phương diện: kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội... Rút ra những đặc điểm chung và riêng của chế độ ruộng đất qua các thời kỳ lịch sử.

- Năng lực đạt được: Nắm vững được các chính sách về ruộng đất, tình hình sở hữu, chiếm hữu, sử dụng đất đai... qua các thời kỳ lịch sử dân tộc. Tác động của vấn đề ruộng đất đối với đời sống kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội của quốc gia dân tộc từ thời kỳ dựng nước đến thời kỳ đổi mới.

h. Liên bang Nga – sự hình thành phát triển và quan hệ với Việt Nam/Russian Federation-Formation development and Relation to Vietnam

2tc (18-24-0)

- *Điều kiện tiên quyết*: Lịch sử thế giới hiện đại

- Nội dung học phần: Nội dung học phần này là khái quát về sự hình thành Liên bang Nga (1991), quá trình phát triển, những thành tựu kinh tế – xã hội và vị thế hiện nay của Nga trên trường quốc tế. Tình hình phát triển quan hệ ngoại giao của Liên bang Nga với Việt Nam từ khi Liên Xô sụp đổ đến nay.

- Năng lực đạt được: Sau khi hoàn thành môn học, sinh viên nắm những kiến thức đại cương về Liên bang Nga từ 1991 đến nay và những quan hệ ngoại giao giữa Việt Nam và Liên bang Nga từ 1991 đến nay. Sinh viên phân tích chính sách để hiểu và giải thích các trường hợp cụ thể, vận dụng các kiến thức đã được học liên quan đến chính sách đối ngoại Việt Nam.

9.41. Kiến tập sư phạm/comment on teaching **2TC (0-0-60)**

- *Điều kiện tiên quyết*: Lý luận dạy học môn Lịch sử ở trường phổ thông

- Nội dung học phần: SV thực tế tại trường THPT hoặc THCS để làm quen với nghiệp vụ sư phạm của người giáo viên: dạy học, giáo dục, các hoạt động ngoài giờ lên lớp trong trường phổ thông...

- Năng lực đạt được: Sinh viên tìm hiểu được môi trường xã hội, môi trường giáo dục nhà trường, môi trường gia đình học sinh; soạn giáo án lên lớp theo quy định, sử dụng được các PPDH, PTDH phù hợp; dự giờ, sinh hoạt chuyên môn cùng tổ bộ môn của trường theo hướng dẫn và tiến hành giảng tập khoảng 1, 2 tiết.

9.42. Thực tập sư phạm /Teaching Practice **5TC (0-0-150)**

- *Điều kiện tiên quyết*: Bài học Lịch sử ở trường phổ thông

- Nội dung học phần: SV thực hành tại trường phổ thông về hoạt động dạy, học của trường, phong trào giáo dục của địa phương bước đầu thực hành dạy học địa lý và làm công tác giáo dục khác ở trường phổ thông.

- Năng lực đạt được: Sinh viên thực hành công tác GV chủ nhiệm lớp, GV bộ môn, tổ chức được một số hoạt động thanh niên trong trường phổ thông làm quen với việc tổ chức các hoạt động xã hội; soạn giáo án lên lớp theo quy định, sử dụng được các PPDH, PTDH phù hợp; dự giờ, sinh hoạt chuyên môn cùng tổ bộ môn của trường theo hướng dẫn; thực hành giảng tập giảng 8 tiết.

9.43. Khóa luận tốt nghiệp/Graduation thesis **6 TC (0-0-180)**

- *Điều kiện tiên quyết*: Thực tập sư phạm

- Nội dung học phần: Chọn một trong các đề tài về Lịch sử thế giới, Lịch sử Việt Nam, Phương pháp giảng dạy Lịch sử để làm đề tài khóa luận tốt nghiệp. Hoàn thiện các kết quả nghiên cứu 1 đề tài.

- Năng lực đạt được: Sinh viên hoàn thiện được các bước chuẩn bị nghiên cứu: xây dựng đề cương, lập kế hoạch để được phê duyệt; tổ chức tiến hành nghiên cứu đề tài được phê duyệt: có quan điểm, phương pháp nghiên cứu phù hợp với đề tài, thu thập xử lý

nguồn tài liệu... hoàn thiện khóa luận tốt nghiệp đúng thời gian và đúng quy định; vận dụng kết quả nghiên cứu (về cả phương pháp nghiên cứu và nội dung nghiên cứu) vào dạy học địa lí.

Chọn 3 trong 6 học phần thay thế khóa luận tốt nghiệp:

a. Cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân Việt Nam/Vietnam national Democratic Rerdution 2tc (18-24-0)

- *Điều kiện tiên quyết:* Lịch sử Việt Nam hiện đại
- Nội dung học phần: Đặc điểm, nội dung và phương thức thực hiện cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở Việt Nam. Cuộc cách mạng dân tộc dân chủ ở Việt Nam là cuộc cách mạng thực hiện song song đồng thời hai nhiệm vụ dân tộc - chống đế quốc thực dân, giải phóng dân tộc và dân chủ- chống phong kiến tay sai, giải quyết các quyền dân sinh, dân chủ, ruộng đất cho nhân dân.

- Năng lực đạt được: Sinh viên phân tích được bối cảnh, đặc điểm, nội dung, tác động của cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở Việt Nam, có tiềm lực để học tập, nghiên cứu Lịch sử Việt Nam và thế giới ở trình độ cao hơn.

b. Làng xã Việt Nam/Vietnam village Communities 2tc (18-24-0)

- *Điều kiện tiên quyết:* Lịch sử Việt Nam hiện đại
- Nội dung học phần: Làng xã Việt Nam là một thiết chế cơ bản mang bản sắc dân tộc Việt Nam. đặc điểm tổ chức xã hội, đặc điểm văn hóa, đặc điểm kinh tế và vai trò của thiết chế làng xã Việt Nam đối với từng cá nhân con người Việt Nam và sự phát triển chung của Lịch sử dân tộc Việt Nam qua các thời kì.

- Năng lực đạt được: Sinh viên vận dụng được những kiến thức cơ bản của học phần này vào việc nghiên cứu, giảng dạy nâng cao Lịch sử Việt Nam ở các cấp học; rút ra được những nhận thức cơ bản về đất nước, con người Việt Nam; biết vận dụng những giá trị của Lịch sử để góp phần xây dựng Nông thôn mới trong giai đoạn hiện nay.

c. Một số vấn đề về chủ nghĩa tư bản hiện đại/Some problems of modern Capitalism 2tc (18-24-0)

- *Điều kiện tiên quyết:* Lịch sử thế giới hiện đại
- Nội dung học phần: Các đặc điểm của chủ nghĩa tư bản trong thời kì hiện đại. Sự thay đổi trong cơ cấu kinh tế, những đặc điểm mới trong tổ chức nhà nước và quan hệ đối ngoại của chủ nghĩa tư bản trong thời kì hiện đại.

- Năng lực đạt được: Sinh viên có những nhận thức mới về chủ nghĩa tư bản trong thời kì hiện đại, qua đó thấy được xu hướng phát triển của chủ nghĩa tư bản trong tương lai.

d. Đặc điểm quan hệ quốc tế sau chiến tranh thế giới lần thứ hai (1945) đến nay /Features international relations after World war second (1945) to 1991 2tc (18-24-0)

- *Điều kiện tiên quyết*: Lịch sử thế giới hiện đại
- Nội dung học phần: Tình hình, đặc điểm của quan hệ quốc tế sau chiến tranh thế giới lần thứ II (1945) đến nay. Nội dung học phần chỉ ra đặc trưng của mối quan hệ quốc tế trong giai đoạn này là quan hệ đối đầu giữa hai khuynh hướng phát triển tư bản chủ nghĩa và xã hội chủ nghĩa.

- Năng lực đạt được: Sinh viên có quan điểm đúng đắn về các mối quan hệ quốc tế đã diễn ra từ 1945 đến nay, từ đó vận dụng những kinh nghiệm của các mối quan hệ quốc tế để giải quyết những vấn đề có liên quan trong giảng dạy và công tác.

**e. Các biện pháp nâng cao hiệu quả dạy học lịch sử ở trường phổ thông/
Measures to improve the effectiveness of teaching history in high school**

2 tc (18-24-0)

- *Điều kiện tiên quyết*: Hệ thống phương pháp dạy học Lịch sử ở trường phổ thông
- Nội dung học phần: Bản chất của quá trình dạy học lịch sử ở trường phổ thông, quan niệm về hiệu quả dạy học và nâng cao hiệu quả dạy học lịch sử ở trường phổ thông và các biện pháp, con đường nâng cao hiệu quả bài học lịch sử, như tăng cường các hoạt động hỗ trợ bài học trên lớp, đổi mới việc kiểm tra đánh giá ...

- Năng lực đạt được: SV có khả năng giải quyết những tình huống sư phạm đặt ra từ thực tế dạy học Lịch sử; có kỹ năng giảng dạy, truyền đạt kiến thức hiệu quả, thiết kế giáo án; hướng đến hình thành cho SV năng lực dạy học môn Lịch sử ở nhà trường THCS và THPT.

**f. Tổ chức các hoạt động ngoại khóa môn lịch sử cho học sinh phổ thông/
Organizing extracurricular activities in history for high school students**

2 tc (18-24-0)

- *Điều kiện tiên quyết*: Bài học Lịch sử ở trường PT
- Nội dung học phần: Vị trí, ý nghĩa các hoạt động ngoại khóa môn lịch sử ở trường phổ thông, các hình thức, phương pháp tổ chức các hoạt động ngoại khóa môn lịch sử như học tập, tham quan tại di tích lịch sử, bảo tàng, nhà truyền thống, các trò chơi lịch sử...

- Năng lực đạt được: Sinh viên có khả năng tổ chức các hoạt động ngoại khóa cho học sinh trong giảng dạy lịch sử ở trường phổ thông, góp phần nâng cao năng lực dạy học cho sinh viên.

10. Dự kiến đơn vị giảng dạy

TT	Tên học phần	Khoa, BM giảng dạy
1	Những nguyên lí cơ bản của chủ nghĩa Mác Lênin 1, 2	Nguyên lý
3	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Tư tưởng và PL
4	Đường lối cách mạng của Đảng CS Việt Nam	Đường lối

5	Pháp luật đại cương	Pháp luật
6	Tiếng Anh 1,2,3	Khoa Ngoại ngữ
7	Tin học	CNTT&TT
8	Cơ sở văn hóa Việt Nam	Việt Nam học
9	Thông kê xã hội	BM Địa Tự nhiên và MT
10	Phương pháp NC Khoa học	BM Lịch sử
11	Giáo dục thể chất	GD thể chất
12	GD quốc phòng	GD QP
13	Lịch sử văn minh thế giới	BM Lịch Sử
14	Kiến thức địa phương Thanh Hóa	BM Lịch Sử
15	Kinh tế và phát triển	Địa lý KTXH &PPDHĐL
16	Kinh tế Việt Nam	Địa lý KTXH &PPDHĐL
17	Hán nôm cơ sở	VH Việt Nam
18	Hán nôm đại cương	VH Việt Nam
19	Kỹ thuật soạn thảo VB	LLVH & PPDHNV
20	Kỹ năng giao tiếp	BM Ngôn Ngữ
21	Thông kê xã hội	Địa lý TN-MT
22	Xã hội học đại cương	Xã hội học
23	Môi trường và con người	Thực vật
24	Giáo dục môi trường	Địa lý KTXH và PPDH Địa
25	Kỹ thuật soạn thảo văn bản	Lí luận và PPDH Văn
26	Tiếng Việt thực hành	Ngôn ngữ
27	Tâm lí học	Tâm lí học
28	Giáo dục học	Giáo dục học
29	Quản lý HCNN và Quản lý GD	Giáo dục học
30	Cơ sở khảo cổ học	BM Lịch sử
31	Nhân học đại cương	BM Lịch sử
32	Các dân tộc Việt Nam	BM Lịch sử
33	Tổng quan di sản văn hóa thế giới	BM Lịch sử
34	LS VN từ nguyên thủy đến năm 1858	BM Lịch sử
35	Lịch sử Việt Nam từ 1858 đến năm 1945	BM Lịch sử
36	LS VN từ 1945 đến nay	BM Lịch sử
37	Lịch sử thế giới cổ trung đại	BM Lịch sử
38	Lịch sử thế giới cận đại	BM Lịch sử
39	Lịch sử thế giới hiện đại	BM Lịch sử
40	LLDH môn Lịch sử ở trường PT	BM Lịch sử
41	Hệ thống PPDH Lịch sử ở trường PT	BM Lịch sử
42	Bài học LS ở trường PT	BM Lịch sử
43	Phương pháp luận sử học	BM Lịch sử
44	PP nghiên cứu và BS lịch sử ĐP	BM Lịch sử
45	Đông Nam Á- LS và hiện tại	BM Lịch sử
46	Cách mạng Tháng Tám năm 1945	BM Lịch sử
47	Các tôn giáo lớn trên thế giới	BM Lịch sử
48	Các cuộc cải cách trong LS VN	BM Lịch sử
49	Chế độ ruộng đất trong lịch sử Việt Nam	BM Lịch sử

50	Liên bang Nga-sự hình thành phát triển và quan hệ với Việt Nam	BM Lịch sử
51	Chính sách đối ngoại của Hoa Kỳ từ sau chiến tranh thế giới thứ hai đến nay	BM Lịch sử
52	Thực tế CM 1	Chung 3 ngành (SP Văn, SP Sử, SP Địa)
53	Thực tế CM 2	Chung 3 ngành (SP Văn, SP Sử, SP Địa)
54	Cách mạng DTDCND ở VN	BM Lịch sử
55	Làng xã Việt Nam	BM Lịch sử
56	Một số vấn đề về CNTB hiện đại	BM Lịch sử
57	Đặc điểm QHQT từ sau CTTG thứ 2 (1945) đến nay	BM Lịch sử
58	Các BP nâng cao hiệu quả dạy học LS ở trường PT	BM Lịch sử
59	Tổ chức các hoạt động ngoại khóa môn LS cho HSPT	BM Lịch sử

11. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy và học tập

11.1. Cơ sở vật chất phục vụ dạy học

Phòng học đa năng có thể áp dụng dạy học theo phương pháp tích cực: Có máy chiếu đa năng, loa đài, tăng âm, máy vi tính nối mạng, cài đặt các phần mềm ứng dụng, có bảng lớn đa năng và các thiết bị dạy học khác.

11.2. Trang thiết bị phục vụ giảng dạy và học tập

- Phòng tư liệu của Khoa
- Trung tâm Thông tin tư liệu- thư viện
- Trung tâm KLF
- Phòng thực hành

11.3. Giáo trình và tài liệu tham khảo cho các môn học chính

T	T	Tên học phần	Tên giáo trình, tài liệu tham khảo chính	NXB	Năm XB
1		Những nguyên lí cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin 1	<i>Tài liệu bắt buộc:</i>		
			1. Bộ GD & ĐT, “ <i>Giáo trình Những nguyên lí cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin</i> ”	Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội	2009
			2. Bộ GD & ĐT, “ <i>Giáo trình Triết học Mác-Lênin</i> ”	Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.	2007
			<i>Tài liệu tham khảo:</i>		
			1. <i>C.Mác và Ph.Ăngghen toàn tập</i> , tập 20; tập 42.	Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội	2000
		2. <i>Lênin toàn tập</i> , tập 23; tập 25; tập 26; tập 29; tập 32; tập 41.	Nxb Tiến bộ Matxcova	1980	

2	Những nguyên lí cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin 2	3. Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI, VII, VIII, IX, X; XI, (1986; 1991; 1996; 2001; 2006; 2011) <i>Tài liệu bắt buộc:</i>	Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.	1986 - 2011
		1. Bộ GD&ĐT, “ <i>Giáo trình Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin</i> ”	Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội	2009
		2. Bộ GD&ĐT, “ <i>Giáo trình Kinh tế chính trị Mác-Lênin</i> ” (dùng cho khối ngành không chuyên kinh tế - quản trị kinh doanh)	Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội	2008
		<i>Tài liệu tham khảo:</i>		
		1. Bộ GD&ĐT, “ <i>Giáo trình Chủ nghĩa xã hội khoa học</i> ”	Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.	2006
		2. Bộ GD&ĐT, “ <i>Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin</i> ”,	Nxb ĐH Kinh tế quốc dân, Hà Nội;	2009
		3. ĐH Quốc gia Hà Nội, “ <i>Một số chuyên đề về Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin</i> ”,	Nxb Lý luận chính trị, Hà Nội;	2008
		4. Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI, VII, VIII, IX, X, XI, XII (1986, 1991, 1996, 2001, 2006, 2011, 2015), <i>Tài liệu bắt buộc:</i>	Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.	1986 - 2015
		1. BGD&ĐT, <i>Giáo trình Đường lối cách mạng của ĐCSVN.</i>	Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội;	2009
		2. BGD&ĐT, <i>Giáo trình Lịch sử Đảng CSVN</i> <i>Tài liệu tham khảo:</i>	Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.	2006
1. BGD&ĐT, Đường lối cách mạng của ĐCSVN	Nxb ĐH Kinh tế quốc dân	2008		
2. Đảng Cộng Sản Việt Nam, <i>Văn kiện Đảng toàn tập</i>	Nxb Chính trị Quốc gia	2001		
4	Tư tưởng Hồ Chí Minh	<i>Tài liệu bắt buộc:</i>		
		1. Bộ Giáo dục & Đào tạo, <i>Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh</i>	Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.	2009
		2. Hội đồng Trung ương biên soạn, <i>Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh</i>	Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội;	2003

5	Pháp luật đại cương	<i>Tài liệu tham khảo:</i>		
		1. <i>Tư tưởng Hồ Chí Minh</i>	Nxb ĐHKQT, Hà Nội;	2008
		2. <i>Một số chuyên đề về tư tưởng Hồ Chí Minh</i>	Nxb Lý luận chính trị, Hà Nội;	2008
		3. <i>Học tập tấm gương đạo đức Bác Hồ</i>	Nxb Thanh niên;	2007
		4. <i>Dạy và học môn Tư tưởng Hồ Chí Minh</i>	Nxb Chính trị quốc gia;	2005
		<i>Tài liệu bắt buộc:</i>		
		1. Lê Minh Toàn (chủ biên), <i>Giáo trình pháp luật đại cương</i>	Nxb CTQG.	2009
		2. Lê Văn Minh (chủ biên), <i>Pháp luật đại cương</i>	Nxb Lao động;	2016
		<i>Tài liệu tham khảo:</i>		
		1. Lê Minh Tâm, Nguyễn Minh Đoàn (chủ biên), <i>Giáo trình lý luận Nhà nước và Pháp luật</i>	Nxb Công an nhân dân;	2012
	2. Nguyễn Minh Động (chủ biên), <i>Giáo trình lý luận Nhà nước và Pháp luật</i>	Nxb Tư pháp.	2012	
6	Cơ sở văn hóa Việt Nam	<i>Tài liệu bắt buộc</i>		
		1. Trần Quốc Vượng, <i>Cơ sở văn hoá VN.</i>	Giáo dục	1997
		2. Chu Thị Thanh Tâm (chủ biên), <i>Đổi mới phương pháp dạy - học môn cơ sở văn hoá Việt Nam</i>	ĐH Quốc gia Hà Nội	2004
		<i>Tài liệu tham khảo</i>		
		1. Trần Ngọc Thêm, <i>Cơ sở văn hoá VN</i>	GD, Hà Nội	1997
		2. <i>Dân tộc và văn hoá : Phê bình - tiểu luận / Nông Quốc Chấn</i>	Văn hoá dân tộc	1994
7	Phương pháp NCKH	<i>Tài liệu bắt buộc</i>		
		1. Vũ Cao Đàm, <i>Phương pháp luận nghiên cứu khoa học.</i>	ĐH quốc gia Hà Nội	1998
		2. Phạm Viết Vượng, <i>Phương pháp luận nghiên cứu khoa học</i>	ĐH quốc gia Hà Nội	2004
		<i>Tài liệu tham khảo</i>		
		1. Phạm Viết Vượng, <i>Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục</i>	Giáo dục, Hà Nội	1999
	2. Nguyễn Văn Hồng, <i>Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục</i>	Khoa học và Kỹ thuật	2010	
8	Lịch sử văn minh thế giới	<i>Tài liệu bắt buộc</i>		
	1. Vũ Dương Ninh, <i>Lịch sử văn minh thế giới</i>	Giáo dục, Hà Nội	1998	

9	Môi trường và con người	2. Đỗ Đình Hăng (chủ biên), Những nền văn minh rực rỡ cổ xưa (3tập)	QĐND, Hà Nội	1993-1996
		<i>Tài liệu tham khảo</i>		
		1. Lương Duy Thứ (CB), Đại cương văn hóa Phương Đông	Giáo dục	1997
		2. Đàm Gia Kiện, Lịch sử văn hóa Trung Quốc	Khoa học Xã hội, HN	1993
		<i>Tài liệu bắt buộc</i>		
		1. Mai Đình Yên, Môi trường và con người	Giáo dục, Hà Nội	2005
		2. Lưu Đức Hải, Cơ sở khoa học môi trường	ĐH quốc gia Hà Nội	2006
		<i>Tài liệu tham khảo</i>		
		1. Lê Thạc Cán, Cơ sở khoa học về môi trường 1995.	Đại học quốc gia Hà Nội	1995
		2. Giáo dục môi trường. Lê Văn Trường, Nguyễn Kim Tiến (đồng chủ biên)	Giáo dục. Hà Nội	2006
10	Kinh tế và phát triển	<i>Tài liệu bắt buộc</i>		
		1. Phan Thúc Huân, Kinh tế phát triển	Thống kê TP. HCM	2006
		2. NXB Chính trị Quốc gia, Kinh tế phát triển	Chính trị Quốc gia	2005
		<i>Tài liệu tham khảo</i>		
		1. PGS, TS. Ngô Thắng Lợi (chủ biên), Giáo trình kinh tế phát triển	ĐH Kinh tế quốc dân	2012
		2. TS. Đinh Văn Hải (chủ biên), Giáo trình kinh tế phát triển	Tài chính	2014
		<i>Tài liệu bắt buộc:</i>		
11	Tiếng Anh 1	1. Clive Oxenden, Christina Latham – Koenig and Paul Seligson, New English File. Elementary.	Oxford University Press.	2010
		2. Nguyễn Thị Quyết và các cộng sự, <i>Ngữ pháp tiếng Anh căn bản – trình độ A, B, C.</i>	Nhà xuất bản Thanh Hoá.	2016
		<i>Tài liệu tham khảo:</i>		
		1. Raymond Murphy, <i>Essential Grammar In Use, Từ điển Bách khoa</i>	NXB Thời đại	
12	Tiếng Anh 2	2. Trịnh Thị Thơm và các cộng sự, <i>Rèn luyện kỹ năng Viết (Bổ trợ cho bài thi B1 KNLNN Việt Nam).</i>	Nhà xuất bản Thanh Hoá	2016
		<i>Tài liệu bắt buộc</i>		
		1. Clive Oxenden, Christina Latham - Koenig and Paul Seligson, New English File. Elementary. Oxford University	NXB Thời đại	2016

		Press.		
		2. Nguyễn Thị Quyết và các cộng sự, Ngữ pháp tiếng Anh căn bản, trình độ A, quyển 1.	Nhà xuất bản Thanh Hoá	2016
		<i>Tài liệu tham khảo</i>		
		1. Raymond Murphy, Essential Grammar In Use	NXB Thời đại	2004
		2. Cambridge Key (KET), English Test.	Cambridge University Press	2006
13	Tiếng Anh 3	<i>Tài liệu bắt buộc</i>		
		1. Sue Ireland, Joanna Kosta. Target PET. Richmond Publishing.	NXB Thời đại	2005
		2. Trịnh Thị Thơm và các cộng sự. Rèn luyện kỹ năng Viết (Bổ trợ cho bài thi B1 KNLNN Việt Nam).	Nhà xuất bản Thanh Hoá	2016
		<i>Tài liệu tham khảo</i>		
		1. Cambridge Key (KET), English Test.	Cambridge University Press	2004
		2. Malcom Mann & Steve Taylore-Knowles Destination B1-Grammar and Vocabulary.	MacMillan	2004
14	Tin học	<i>Tài liệu bắt buộc</i>		
		1. Hồ sĩ Đàm, Đào Kiến Quốc, Hồ Đắc Phương, <i>Giáo trình tin học cơ sở</i> .	NXB ĐHSP	2004
		2. Phạm Hồng Thái, Đào Minh Thư, Lương Việt Nguyên, Dư Phương Hạnh, Nguyễn Việt Tân, <i>Giáo trình thực hành Tin học Cơ sở</i> .	NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.	2008
		<i>Tài liệu tham khảo</i>		
		1. Dương Minh Quý, <i>Microsoft Office 2007</i> .	NXB Hồng Đức	2013
		2. Step by Step Microsoft Office Professional	Microsoft Press.	2007
15	Cơ sở văn hóa Việt Nam	<i>Tài liệu bắt buộc</i>		
		1. Tạ Chí Đại Trùng, <i>Thần Người và Đất Việt</i> .	Nxb Văn hóa - Thông tin	2006
		2. Trần Quốc Vượng, <i>Cơ sở văn hoá Việt Nam</i>	NXB Giáo dục	1999
		<i>Tài liệu tham khảo</i>		
		1. Trần Ngọc Thêm, <i>Hệ giá trị Việt Nam từ truyền thống đến hiện đại và con đường tới tương lai</i>	NXB Văn hóa – Văn nghệ	2016

16	Môi trường và con người	2. Chu Thị Thanh Tâm (chủ biên), Trần Thuý Anh, <i>Đổi mới phương pháp dạy - học môn cơ sở văn hoá Việt Nam</i> <i>Tài liệu bắt buộc</i>	Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội	2014
		1. Lê Văn Khoa (chủ biên), <i>Giáo trình Môi trường và con người</i>	NXB Giáo dục	2011
		2. Mai Đình Yên (chủ biên), <i>Môi trường và con người.</i>	NXB Giáo dục, Hà Nội	2003
		<i>Tài liệu tham khảo</i>		
		1. Lê Văn Khoa (chủ biên): <i>Môi trường và giáo dục bảo vệ môi trường</i>	NXB Giáo dục	2009
17	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2. Lê Đình Trung và nhiều tác giả (đồng chủ biên), <i>An toàn và vệ sinh lao động</i> <i>Tài liệu bắt buộc</i>	NXB Giáo dục	2017
		1. Vũ Cao Đàm, <i>Phương pháp luận nghiên cứu khoa học</i>	NXB KH &KT	2004
		2. Phạm Việt Vượng, <i>Phương pháp luận nghiên cứu khoa học</i>	NXB ĐHQG	2006
		<i>Tài liệu tham khảo</i>		
		1. Phạm Việt Vượng, <i>Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục</i>	NXB Giáo dục	1997
18	Lịch sử văn minh thế giới	2. Nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng <i>Tài liệu bắt buộc</i>	NXB Đại học sư phạm	2010
		1. Vũ Dương Ninh (chủ biên), <i>Lịch sử văn minh thế giới</i>	Nxb GD, HN	2000
		2. Will Durant, <i>Lịch sử văn minh ấn Độ</i>	Nxb Lá Bối, Sài Gòn	1971
		<i>Tài liệu tham khảo</i>		
		1. Đỗ Đình Hằng (CB) <i>Những nền văn minh rực rỡ cổ xưa (3tập)</i>	Nxb QĐND, HN	1993, 1996
19	Kĩ thuật soạn thảo văn bản	2. Almanach <i>Những nền văn minh thế giới</i> <i>Tài liệu bắt buộc</i>	Nxb Văn hóa – Thông tin, HN	1999
		1. Vương Thị Kim Thanh <i>Kỹ thuật soạn thảo văn bản,</i>	Nxb Thống kê, Hà Nội.	2007
		2. Lưu Kiếm Thanh, <i>Giáo trình Kỹ thuật xây dựng và ban hành văn bản.</i>	Nxb ĐHQG Hà Nội	2005
		<i>Tài liệu tham khảo</i>		
		1. Lê Văn Chấn, <i>Tìm hiểu kỹ thuật trình bày văn bản công tác văn thư, luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật</i>	Nxb tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh.	2006
20	Tâm lí học	2. Đỗ Ngọc Thống (chủ biên), <i>giáo trình Làm văn</i> <i>Tài liệu bắt buộc</i>	Nxb ĐHSP	2007

		1. Tiêu Thị Minh Hương, Lý Thị Hàm, Bùi Thị Xuân Mai, <i>Giáo trình Tâm lý học xã hội Tập 1, 2</i> 2. Vũ Dũng, <i>Tâm lý học xã hội</i>	NXB Lao động – Xã hội.	2007
		<i>Tài liệu tham khảo</i> 1. Trần Hiệp, <i>Tâm lý học xã hội</i>	NXB Khoa học Xã hội Hà nội.	2000
		2. Ngô Công Hoàn, <i>Tâm lý học xã hội trong quản lý,</i>	NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.	1997
21	Giáo dục học	<i>Tài liệu bắt buộc</i> 1. Trần Thị Tuyết Oanh (chủ biên). <i>Giáo trình Giáo dục học. Tập1,2.</i> 2. Nguyễn Sinh Huy-Nguyễn Văn Lê, <i>Giáo dục học đại cương, Tập 1,2.</i> <i>Tài liệu tham khảo</i> 1. Phạm Viết Vượng. <i>Giáo dục học</i> 2. Đỗ Thế Hưng. <i>Tình huống dạy học môn GDH.</i>	NXBĐHSP Nxb Giáo dục NXBĐHQG NXB ĐHSP	2006 1997 2008 2007
22	Quản lý HCNN và Quản lý GD	<i>Tài liệu bắt buộc</i> 1. Trần Thị Tuyết Oanh (chủ biên). <i>Giáo trình Giáo dục học. Tập1,2.</i> 2. Nguyễn Sinh Huy-Nguyễn Văn Lê. <i>Giáo dục học đại cương</i> <i>Tài liệu tham khảo</i> 1. Đỗ Thế Hưng. <i>Tình huống dạy học môn GDH.</i> 2. Phạm Viết Vượng. <i>Bài tập Giáo dục học.</i>	NXBĐHSP Nxb GD, HN Nxb ĐHSP, HN Nxb ĐHQG, HN	2006 1997 2007 2008
23	Cơ sở khảo cổ học	<i>Tài liệu bắt buộc</i> Hán Văn Khản (chủ biên), <i>Cơ sở khảo cổ học</i> 2. Đinh Ngọc Bảo (Cb), Phạm Văn Đâu, <i>Giáo trình Khảo cổ học</i> <i>Tài liệu tham khảo</i> 1.Hán Văn Khản (Cb), Nguyễn Xuân Mạnh, Lâm Thị Mỹ Dung, <i>Cơ sở khảo cổ học</i> 2. Hà Văn Tấn (Cb), <i>Khảo cổ học Việt Nam (93 tập)</i>	Nxb ĐHQG, HN Nxb ĐHSP, HN Nxb ĐHQG, HN Nxb KHXH, HN	2007 2007 2008 1998-2002
24	Nhập môn khu vực học	<i>Tài liệu bắt buộc</i> 1. Trần Lê Bảo, <i>Khu vực học và nhập môn Việt Nam học</i> 2. Vũ Minh Giang, <i>Khu vực học với nghiên cứu Phương Đông. Đông</i>	Nxb Giáo dục, HN. Nxb ĐHQG HN.	2008 2001

		Phương học Việt Nam (Kỷ yếu Hội thảo toàn quốc lần thứ nhất), <i>Tài liệu tham khảo</i>		
25	Nhân học đại cương	1. Đại học Quốc gia Hà Nội- Viện Khoa học xã hội Việt Nam. “ <i>Việt Nam hội nhập và phát triển</i> ”, <i>Kỷ yếu Hội thảo Quốc tế Việt Nam học lần ba</i> , tập 6.	Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, HN	2010
		2. Ngô Đức Thịnh, <i>Văn hoá vùng và phân vùng văn hoá ở Việt Nam</i>	Nxb Trẻ, TP. Hồ Chí Minh	2004
		<i>Tài liệu bắt buộc</i>		
		1. Nguyễn Văn Tiệp, Phan Thị Yến Tuyết (và cộng sự), <i>Nhân học đại cương</i>	Nxb ĐHQG TP.HCM	2008
		<i>Tài liệu tham khảo</i>		
26	Các dân tộc Việt Nam	1. Ian Barnard, <i>History and Theory in Anthropology</i>	Cambridge University Press	2005
		2. Vũ Minh Chi, <i>Nhân học văn hóa (con người với thiên nhiên, xã hội và thế giới siêu nhiên).</i>	Nxb CTQG, HN	2004
		<i>Tài liệu bắt buộc</i>		
		1. Lê Sỹ Giáo (Cb), <i>Dân tộc học đại cương.</i>	Nxb GD, HN	1998
27	Tổng quan di sản văn hóa thế giới	<i>Tài liệu tham khảo</i>		
		1. Viện Dân tộc học, <i>Các dân tộc ít người ở Việt Nam (các tỉnh phía bắc).</i>	Nxb KHXH.	1978
		2. Viện Dân tộc học, <i>Các dân tộc ít người ở Việt nam (các tỉnh phía Nam).</i>	Nxb KHXH..	1984
		<i>Tài liệu bắt buộc</i>		
		1. Bùi Đệp, <i>Di sản thế giới</i> , Tập 1 đến tập 10,	NXB trẻ TPHCM.	2005
2. Đức Hiếu – Mai Anh, <i>99 thắng cảnh nổi tiếng châu Á</i> ,	Nxb Hồng Đức, TP HCM	2008		
<i>Tài liệu tham khảo</i>				
1. <i>Almanach, Những nền văn minh thế giới</i>	Nxb VH TT, HN	1999		
2. http://whc.unesco.org/				
28	Khái lược văn hóa Đông Nam Á	<i>Tài liệu bắt buộc</i>		
		1. Mai Ngọc Chừ, <i>Văn hóa Đông Nam Á</i>	Nxb ĐHQG Hà Nội.	1999
		2. Nguyễn Tất Đắc, <i>Văn hóa Đông Nam Á</i>	Nxb GD, Hà Nội.	2000

		<i>Tài liệu tham khảo</i>		
		1. Ngô Văn Doanh, Vũ Quang Thiện, <i>Phong tục các dân tộc Đông Nam Á.</i>	Nxb Văn hóa dân tộc, HN.	1997
		2. Ngô Văn Doanh, <i>Danh thắng và kiến trúc Đông Nam Á</i>	Nxb Văn hóa thông tin, HN	1998
29	LS VN từ nguyên thủy đến năm 1858	<i>Tài liệu bắt buộc</i> 1. Nguyễn Quang Ngọc (Cb), Vũ Minh Giang, Đỗ Quang Hưng, <i>Tiến trình lịch sử Việt Nam</i>	Nxb GD, HN	2009
		2. Trương Hữu Quýnh (cb), <i>Đại cương lịch sử Việt Nam</i> (t1, t2,)	Nxb GD HN	1999
		<i>Tài liệu tham khảo</i> 1. Trần Đình Ba, <i>Trắc nghiệm lịch sử Việt Nam : Thời nguyên thủy đến năm 1858</i>	Nxb Quân đội nhân dân, HN	2011
		2..Ngô Sỹ Liên, <i>Đại Việt sử kí toàn thư</i> (4tập)	Nxb GD, HN	2004
		<i>Tài liệu bắt buộc</i> 1. Trương Hữu Quýnh, Đinh Xuân Lâm, Lê Mậu Hãn (C.b.), <i>Đại cương lịch sử Việt Nam : Toàn tập : Từ thời nguyên thủy đến năm</i>	Nxb GD, HN	2010
30	Lịch sử Việt Nam từ 1858 đến năm 1945	2. Nguyễn Quang Ngọc (Cb), Vũ Minh Giang, Đỗ Quang Hưng... <i>Tiến trình lịch sử Việt Nam</i>	Nxb GD, HN	2009
		<i>Tài liệu tham khảo</i> 1. Trần Đình Ba, <i>Trắc nghiệm lịch sử Việt Nam : Thời nguyên thủy đến năm 1858</i>	Nxb Quân đội nhân dân	2011
		2..Ngô Sỹ Liên, <i>Đại Việt sử kí toàn thư</i> (4tập)	Nxb GD, HN	2004
		<i>Tài liệu bắt buộc</i> 1. Trần Bá Đệ, <i>Lịch sử Việt Nam từ 1858 đến nay</i>	Nxb ĐHQG HN	2001
		2. Đinh Xuân Lâm, <i>Đại cương lịch sử VN</i> (t2)	Nxb GD, HN	1998
31	LS VN từ 1945 đến nay	<i>Tài liệu tham khảo</i> 1. Trương Hữu Quýnh, Đinh Xuân Lâm, Lê Mậu Hãn (C.b), <i>Đại cương lịch sử Việt Nam</i>	Nxb GD, HN	2010
		2. Nguyễn Quang Ngọc (Cb), Vũ Minh Giang, Đỗ Quang Hưng... <i>Tiến trình lịch sử Việt Nam</i>	Nxb GD, HN	2009
32	Lịch sử thế giới	<i>Tài liệu bắt buộc</i>		

	cổ trung đại	1. Chiêm Tế, <i>Lịch sử thế giới cổ đại</i> (2 tập). 2. Nguyễn Gia Phú, <i>Lịch sử thế giới Trung đại</i>	Nxb ĐHQG, HN Nxb GD, HN	2000 2002
		<i>Tài liệu tham khảo</i> 1. Almanach những nền văn minh thế giới 2. Lương Ninh, <i>Lịch sử Thế giới cổ đại</i>	Nxb Văn hóa TT, HN Nxb GD, HN	1999 1999
33	Lịch sử thế giới cận đại	<i>Tài liệu bắt buộc</i> 1. Vũ Dương Ninh..., <i>Lịch sử thế giới cận đại</i> 2. Từ Thiên Ân, Hứa Bình, Vương Hồng Sinh..., <i>Lịch sử thế giới thời cận đại</i>	Nxb GD, HN Nxb TPHCM	1997 2002
		<i>Tài liệu tham khảo</i> 1. Phan Ngọc Liên..., <i>Thuật ngữ khái niệm lịch sử phổ thông</i> 2. Đặng Đức An, <i>Những mẫu chuyện về lịch sử thế giới</i>	Nxb ĐHQG, HN Nxb GD, HN	2000 2001
34	Lịch sử thế giới hiện đại	<i>Tài liệu bắt buộc</i> 1. Nguyễn Anh Thái (cb), <i>Lịch sử thế giới hiện đại</i> (4 tập), 2. Từ Thiên Ân, Hứa Bình, Vương Hồng Sinh... <i>Lịch sử thế giới thời hiện đại</i>	Nxb ĐHQG, HN Nxb TPHCM	1995 2002
		<i>Tài liệu tham khảo</i> 1. Nguyễn Hiến Lê, <i>Lịch sử TQ</i> 2. Từ Thiên Tân, Hứa Bình, Vương Hồng Sinh, <i>Lịch sử thế giới thời đương đại</i> .	Nxb TPHCM Nxb TPHCM	2000 2002
35	LLDH môn Lịch sử ở trường PT	<i>Tài liệu bắt buộc</i> 1. Exipop ; Người dịch: Phan Huy Bính, <i>Những cơ sở của lý luận dạy học Lịch sử</i> . 2. Nguyễn Thế Trường, Nguyễn Ngọc Quang, <i>Những cơ sở của lý luận dạy học</i>	Nxb GD, HN Nxb GD, HN	1971 2006
		<i>Tài liệu tham khảo</i> 1. Phan Ngọc Liên (Cb), <i>Phương pháp dạy học lịch sử</i> , T 1 2. Đặng Vũ Hoạt, Hà Thị Đức, <i>Lý luận dạy học đại học</i> : Giáo trình dùng cho sinh viên, học viên cao học và cán bộ quản lý giáo dục.	Nxb Đại học sư phạm, HN Nxb Đại học sư phạm, Hà Nội	2003 1996
36	Hệ thống PPDH	<i>Tài liệu bắt buộc</i>		

37	Lịch sử ở trường	1. Phan Ngọc Liên (Cb), <i>Phương pháp dạy học lịch sử</i> , T 1	Nxb Đại học sư phạm Hà Nội	2003	
		2. Nguyễn Thị Côi, <i>Các con đường, biện pháp nâng cao hiệu quả dạy học lịch sử ở trường phổ thông</i>	Nxb Đại học sư phạm Hà Nội	2006	
		<i>Tài liệu tham khảo</i>			
		1. Phan Ngọc Liên, Trần Văn Trị (Cb), Trịnh Tùng, <i>Phương pháp dạy học lịch sử</i> : Đã được Hội đồng thẩm định sách của Bộ Giáo dục và Đào tạo giới thiệu làm sách dùng chung cho các trường CDSP.	Nxb Giáo dục Hà Nội	1992	
	Bài học LS ở trường PT	2. Phan Ngọc Liên, Trần Văn Trị (Cb) <i>Phương pháp dạy - học Lịch sử</i> : Sách dùng cho các trường ĐHS	Nxb Giáo dục Hà Nội	1994	
		<i>Tài liệu bắt buộc</i>			
		1. Phan Ngọc Liên (Cb), <i>Phương pháp dạy học lịch sử</i> , T 2.	Nxb Đại học sư phạm, Hà Nội	2003	
		2. Nguyễn Thị Côi, <i>Các con đường, biện pháp nâng cao hiệu quả dạy học lịch sử ở trường phổ thông</i>	Nxb Đại học sư phạm Hà Nội	2006	
		<i>Tài liệu tham khảo</i>			
		1. Phan Ngọc Liên, Trần Văn Trị (Cb) Trịnh Tùng, <i>Phương pháp dạy học lịch sử</i> : Đã được Hội đồng thẩm định sách của Bộ Giáo dục và Đào tạo giới thiệu làm sách dùng chung cho các trường CDSP.	Nxb Giáo dục Hà Nội	1992	
38	Phương pháp luận sử học	2. Trịnh Đình Tùng (Cb), <i>Hệ thống các phương pháp dạy học lịch sử trường trung học cơ sở</i> : Giáo trình đào tạo giáo viên trung học cơ sở hệ cao đẳng sư phạm	Nxb Giáo dục Hà Nội	2000	
		<i>Tài liệu bắt buộc</i>			
		1. Phan Ngọc Liên (cb), <i>Phương pháp luận sử học</i> .	Nxb ĐHQG HN	1999	
	2. Phan Ngọc Liên..., <i>Nhập môn sử học</i> .	Nxb GD, HN	1987		
	<i>Tài liệu tham khảo</i>				
	1. Văn Tạo, <i>Phương pháp Lịch sử và phương pháp logic</i> .	Nxb KHXH	1995		
	2. Erôphêep, <i>Lịch sử là gì</i> .	Nxb GD, HN	1987		
<i>Tài liệu bắt buộc</i>					
39	PP nghiên cứu và BS lịch sử ĐP	1. Nguyễn Cảnh Minh, <i>Giáo trình lịch sử địa phương</i> .	Nxb ĐHS, HN	2005	
		2. Trương Hữu Quỳnh, Phan Ngọc Liên, Nguyễn Thái Hoàng,.... <i>Lịch sử địa</i>	Nxb GD, HN	1989	

		<i>phương.</i>		
		<i>Tài liệu tham khảo</i>		
		1. Nguyễn Cảnh Minh, <i>Lịch sử địa phương.</i>	Nxb GD, HN	1999
		2. Văn Tạo, Phạm Xuân Nam, Nguyễn Phan Quang.... <i>Một số vấn đề lịch sử địa phương và chuyên ngành.</i>	Nxb KHXH, HN	1979
40	Đông Nam Á-LS và hiện tại	<i>Tài liệu bắt buộc</i> 1. Lương Ninh, Đỗ Thanh Bình, Trần Thị Vinh, <i>Lịch sử Đông Nam Á.</i>	Nxb GD, HN	2005
		2. Hall D.G.O, <i>Lịch sử Đông Nam Á.</i>	Nxb CTQG HN	1997
		<i>Tài liệu tham khảo</i> 1. Nguyễn Trần Quế, <i>35 ASEAN hợp tác và phát triển.</i>	Nxb KHXH, HN	2003
		2. Nguyễn Duy Quý, <i>Tiến tới một ASEAN hòa bình, ổn định và phát triển bền vững.</i>	Nxb KHXH, HN	2004
41	Cách mạng Tháng Tám năm 1945	<i>Tài liệu bắt buộc</i> 1. Nguyễn Đình Lê (Cb), Lê Đình Hùng, Trương Thị Bích Hạnh.... <i>Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Hà Nội.</i>	Nxb KHXH, HN	2010
		2. Lê Đình Hùng, <i>Về cách mạng tháng Tám năm 1945.</i>	Nxb CTQG HN	2005
		<i>Tài liệu tham khảo</i> 1. Nguyễn Mạnh Hà, <i>Cách mạng tháng Tám năm 1945 trao đổi thêm về khái niệm khởi nghĩa và cách mạng.</i>	Nxb CTQG HN	2011
		2. Minh Tranh, <i>Tính chất xã hội Việt Nam và cách mạng Tháng Tám.</i>	Nxb Sự thật, HN	1961
42	Các tôn giáo lớn trên thế giới	<i>Tài liệu bắt buộc</i> 1. Hoàng Tâm Xuyên, Lê Đại Cát, Lý Vũ Thành, <i>Mười tôn giáo lớn trên thế giới.</i>	Nxb CTQG HN	1999
		2. Trương Văn Chung, <i>Tôn giáo học đại cương.</i>	Nxb ĐHQGTPHCM	2012
		<i>Tài liệu tham khảo</i> 1. Đặng Nghiêm Vạn, <i>Lý luận về tôn giáo và tình hình tôn giáo ở Việt Nam</i>	Nxb CTQG HN	2001
		2. Nguyễn Hạnh, <i>Tôn giáo khái niệm và lịch sử</i>	Nxb Tôn giáo	2008
43	Các cuộc cải cách trong LS VN	<i>Tài liệu bắt buộc</i> 1. Trương Hữu Quýnh, <i>Mười cuộc cải cách trong lịch sử dân tộc.</i>	Nxb ĐHQG, HN	2000
		2. Lê Minh Quốc, <i>Những nhà cải cách Việt Nam .</i>	Nxb trẻ TP HCM	2000

44	Chế độ ruộng đất trong lịch sử Việt Nam	<i>Tài liệu tham khảo</i>		
		1. Đặng Huy Vân, <i>Chương Thâu, Những đề nghị cải cách của Nguyễn Trường Tộ cuối thế kỷ XIX</i>	Nxb GD HN	1961
		2. Trần bá Đệ, <i>Đổi mới đất nước 1986 đến nay.</i>	Nxb GD, HN	2000
		<i>Tài liệu bắt buộc</i>		
45	Liên bang Nga-sự hình thành phát triển và quan hệ với Việt Nam	1. Nguyễn Huy Phúc, <i>Tìm hiểu chế độ ruộng đất Việt Nam nửa đầu XIX.</i>	Nxb KHXH, HN	1979
		2. Sơn Nam, <i>Lịch sử khẩn hoang miền Nam (XVI-XIX).</i>	Nxb TPHCM	1994
		<i>Tài liệu tham khảo</i>		
		1. Viện sử học, <i>Nông dân và nông thôn VN thời cận đại.</i>	Nxb ĐHQG, HN	1990
46	Cách mạng DTDCND ở VN	2. Nguyễn Cảnh Minh, <i>Công cuộc khẩn hoang thành lập huyện Kim Sơn Ninh Bình</i>	Nxb CTQG HN	2000
		<i>Tài liệu bắt buộc</i>		
		1. <i>Liên bang Nga: quan hệ kinh tế đối ngoại trong những năm cải cách thị trường.</i>	Nxb CTQG HN	1999
		2. <i>Hệ thống chính trị Liên bang Nga</i>	Nxb CTQG HN	2002
47	Làng xã Việt Nam	<i>Tài liệu tham khảo</i>		
		1. <i>Đổi mới ở Liên Xô sau đại hội lần thứ 27</i>	Nxb TPHCM	1987
		2. <i>Quan hệ hệ Nga-Mĩ vừa là đối tác – vừa là đối thủ.</i>	Nxb TTXVN	2002
		<i>Tài liệu bắt buộc</i>		
46	Cách mạng DTDCND ở VN	1. Trường Chinh, <i>Cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân Việt Nam.</i>	Nxb sự thật	1975
		2. Chu Đức Tính, <i>Chủ tịch Hồ Chí Minh với việc giải quyết vấn đề dân tộc dân chủ trong cách mạng Việt Nam (1930-1954).</i>	Nxb CTQG HN	2001
		<i>Tài liệu tham khảo</i>		
		1. Võ Nguyên Giáp, <i>Tư tưởng HCM và con đường cách mạng VN</i>	Nxb CTQG HN	2000
47	Làng xã Việt Nam	2. Viện NCCN Mác-Lênin và Tư tưởng HCM, <i>Lịch sử Đảng Cộng sản VN, T1,2.</i>	Nxb CTQG, HN	1995
		<i>Tài liệu bắt buộc</i>		
		1. Nguyễn Văn Sáu, Hồ Văn Thông (Cb), Lê Văn Lý... <i>Cộng đồng làng xã Việt Nam hiện nay.</i>	Nxb CTQG HN	2001
		2. Toàn Ánh, <i>Làng xóm Việt Nam</i>	Nxb. Tp. Hồ Chí Minh	1999

48	Một số vấn đề về CNTB hiện đại	<i>Tài liệu tham khảo</i>		
		1. Dương Thị The, Phạm Thị Thoa, <i>Tên làng xã Việt Nam đầu thế kỷ XIX : Thuộc các tỉnh từ Nghệ Tĩnh trở ra</i>	Nxb KHXH, HN	1981
		2. Hồ Đức Thọ, Dương Văn Vượng <i>Lệ làng Việt Nam.</i>	Nxb KHXH, HN	1999
		<i>Tài liệu bắt buộc</i>		
		1. Đỗ Lộc Diệp (Cb), <i>Chủ nghĩa tư bản ngày nay: Mâu thuẫn nội tại, xu thế, triển vọng.</i>	Nxb KHXH, HN	2003
49	Đặc điểm QHQT từ sau CTTG thứ 2 (1945) đến nay	2. Lê Bộ Lĩnh, <i>Chủ nghĩa tư bản hiện đại: Khủng hoảng kinh tế và điều chỉnh.</i>	Nxb KHXH, HN	2002
		<i>Tài liệu tham khảo</i>		
		1.Đỗ Lộc Diệp, Đào Duy Quát..., <i>Chủ nghĩa tư bản đầu thế kỉ XX.</i>	Nxb KHXH, HN	2003
		2.Nguyễn Khắc Thân (Cb), <i>Tập bài giảng về chủ nghĩa tư bản.</i>	Nxb CTQG, HN	2002
50	Các BP nâng cao hiệu quả dạy học LS ở trường PT	<i>Tài liệu bắt buộc</i>		
		1. Nguyễn Quốc Hùng, <i>Quan hệ quốc tế thế kỉ XX.</i>	Nxb GD, HN	2000
		2. Hoàng Văn Hiến- Nguyễn Viết Thảo, <i>Quan hệ quốc tế từ 1945 đến 1995</i>	Nxb CTQG, HN	1998
		<i>Tài liệu tham khảo</i>		
51	Tổ chức các	1. Nguyễn Xuân Phách, <i>Chính sách đối ngoại của một số nước sau chiến tranh lạnh.</i>	Nxb CTQG, HN	1998
		2. Viện TTKHXH, <i>Trật tự thế giới sau chiến tranh lạnh-Phân tích và dự báo.</i>	Nxb KHXH, HN	2002
		<i>Tài liệu bắt buộc</i>		
		1.Phan Ngọc Liên (Cb), <i>Phương pháp dạy học lịch sử, T 2.</i>	Nxb Đại học sư phạm, HN	2003
		2.Trịnh Đình Tùng (ch.b), Nguyễn Hữu Chí, Nguyễn Văn Đăng, Tạ Ngọc Minh, <i>Hệ thống các phương pháp dạy học lịch sử trường trung học cơ sở : Giáo trình đào tạo giáo viên trung học cơ sở hệ cao đẳng sư phạm.</i>	Nxb GD, HN	2000
		<i>Tài liệu tham khảo</i>		
		1.Phan Ngọc Liên, Trần Đình Tùng, Nguyễn Thị Côi, <i>Một số chuyên đề phương pháp dạy học lịch sử.</i>	Nxb ĐHQG HN	2002
		2.Kiều Thế Hưng, <i>Hệ thống thao tác sư phạm trong dạy học lịch sử ở trường phổ thông trung học.</i>	Nxb ĐHQG HN	1999
		<i>Tài liệu bắt buộc</i>		

hoạt động ngoại khóa môn LS cho HSPT	1. Phan Ngọc Liên (Cb), <i>Phương pháp dạy học lịch sử</i> , T 2. 2. Trịnh Đình Tùng (ch.b), Nguyễn Hữu Chí, Nguyễn Văn Đăng, Tạ Ngọc Minh, <i>Hệ thống các phương pháp dạy học lịch sử trường trung học cơ sở</i> : Giáo trình đào tạo giáo viên trung học cơ sở hệ cao đẳng sư phạm.	Nxb Đại học sư phạm, HN Nxb GD, HN	2003 2000
	<i>Tài liệu tham khảo</i> 1. Phan Ngọc Liên (Cb), <i>Phương pháp dạy học lịch sử</i> , T 2. 2. Trịnh Đình Tùng (Cb), Nguyễn Hữu Chí, Nguyễn Văn Đăng, Tạ Ngọc Minh, <i>Hệ thống các phương pháp dạy học lịch sử trường trung học cơ sở</i> : Giáo trình đào tạo giáo viên trung học cơ sở hệ cao đẳng sư phạm.	Nxb Đại học sư phạm, HN Nxb GD, HN	2003 2000

12. Tài liệu tham khảo xây dựng CTĐT

- Chương trình khung các ngành đào tạo do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành
- Văn bản hướng dẫn xây dựng chuẩn đầu ra của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- Chương trình đào tạo của các trường đại học trong và ngoài nước.

a. Các trường trong nước:

- ĐH Sư phạm Hà Nội
- ĐH Sư phạm TP HCM
- ĐH Khoa học Xã hội & Nhân văn- ĐHQGHN
- ĐH Vinh
- ĐH SP Thái Nguyên

http://hus.vnu.edu.vn/sites/default/files/huongdan/15_0.pdf

http://hus.vnu.edu.vn/sites/default/files/huongdan/16_0.pdf

b. Một số trường nước ngoài:

<http://snre.ufl.edu/undergraduate/> ĐH Florida

<http://www.uky.edu/registrar/Major-Sheets/MS1415/agr/nrsc.pdf> ĐH Kentucky

<http://www.unb.ca/academics/programs/environment-and-natural-resources/env.html> ĐH New Brunswick

<http://www.anu.ac.ke/product/b-sc-of-environmental-and-natural-resource-management/> ĐH Africa Nazarene

http://sbs.uonbi.ac.ke/uon_degrees_details/53#.reg_anchor_53_1789 ĐH Nairobi

13. Hướng dẫn thực hiện chương trình

13.1. Chương trình đào tạo ngành được áp dụng:

- Đào tạo hình thức chính quy tuyển sinh từ học sinh tốt nghiệp THPT theo quy chế đào tạo chính quy;

- Đào tạo hình thức giáo dục thường xuyên: Áp dụng quy chế đào tạo giáo dục thường xuyên và thời gian đào tạo kéo dài thêm từ 6 đến 12 tháng;

- Đào tạo liên thông, văn bằng 2: Áp dụng quy chế đào tạo phù hợp với hình thức đào tạo chính quy hoặc giáo dục thường xuyên;

- Thực hiện việc xét miễn học phần, bảo lưu kết quả học tập theo quy định hiện hành đối với các hình thức đào tạo.

13.2. Trường các khoa chuyên môn có trách nhiệm tổ chức chỉ đạo, hướng dẫn các bộ môn tiến hành xây dựng và phê duyệt đề cương chi tiết học phần, trưởng bộ môn phê duyệt hồ sơ bài giảng theo quy định; xây dựng kế hoạch chi phí thực tập, tham quan thực tế và mua sắm bổ sung các trang thiết bị chi tiết cho từng học phần và cho toàn khóa đào tạo; chịu trách nhiệm về chất lượng đào tạo và chuẩn đầu ra. Trường các phòng ban, trung tâm chức năng liên quan có trách nhiệm kiểm tra, thẩm định kế hoạch và trình Hiệu trưởng phê duyệt cho triển khai thực hiện.

Căn cứ thực tế hiện có và yêu cầu điều kiện về phòng thực hành, thí nghiệm, tài liệu dạy học phục vụ đào tạo, Trưởng phòng QT,VT-TB, Giám đốc TT TTTV xây dựng kế hoạch mua sắm bổ sung trình Hiệu trưởng quyết định.

13.3. Phương pháp giảng dạy: Tăng cường tính tự học, kết hợp giữa lý thuyết và thực hành, lấy người học làm trung tâm. Hình thức, phương pháp giảng dạy được cụ thể hóa trong đề cương chi tiết học phần.

13.4. Phương pháp kiểm tra, đánh giá: Số bài kiểm tra, hình thức kiểm tra, thời gian kiểm tra, hình thức thi kết thúc học phần được quy định cụ thể trong đề cương chi tiết học phần và phù hợp với quy chế đào tạo.

13.5. Chương trình đào tạo được định kỳ rà soát bổ sung, điều chỉnh. Khi cần điều chỉnh phải có văn bản đề nghị của Hội đồng khoa kèm theo luận cứ, hồ sơ minh chứng, sản phẩm chỉnh sửa, bổ sung gửi về nhà trường (qua phòng Quản lý đào tạo). Chương trình chỉ được thực hiện khi Hội đồng khoa học và đào tạo nhà trường thông qua và có Quyết định phê duyệt của Hiệu trưởng./.

HIỆU TRƯỞNG